



Phụ lục 01

Mã định danh điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

(Kèm theo Quyết định số 1202/QĐ- UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN102:2016/BTTTT
1	H49	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh	Phường Hồng Hà – thành phố Hạ Long – tỉnh Quảng Ninh	vpubnd@quangninh.gov.vn	0203.3836281	https://www.quangninh.gov.vn/	000.00.00.H49



Phụ lục 02

**DANH SÁCH MÃ ĐỊNH DANH CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
VÀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC, TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Mã cấp 2)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

1. Cấp sở, ngành:

T T	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Mã định danh đã cấp theo QCVN102:2016 /BT TT
1	H49.1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	vpubnd@quangninh.gov.vn	0203.3836.281	000.00.01.H49
2	H49.2	Ban An toàn giao thông	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	batgt@quangninh.gov.vn	0203.3618.835	000.00.02.H49
3	H49.3	Ban Dân tộc	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	bdt@quangninh.gov.vn	0203.3835.635	000.00.03.H49
4	H49.4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	banqlddvacn@quangninh.go v.vn	0203.3819.908	000.00.04.H49
5	H49.5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	bqldadtxdcctgt@quangninh. gov.vn	0203.3835.632	000.00.05.H49
6	H49.6	Ban Quản lý điều hành dự án xây dựng Chính quyền điện tử	Giữ nguyên mã định danh để phục vụ lưu trữ lịch sử			000.00.06.H49
7	H49.7	Ban Quản lý Vịnh Hạ Long	Số 166 Lê Thánh Tông - Hạ Long - Quảng Ninh	bqlvhl@quangninh.gov.vn	0203.3824.866	000.00.07.H49
8	H49.8	Ban Quản lý vườn quốc gia Bái Tử Long	xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	bqlvqgbtl@quangninh.gov.v n	0203.3693.365	000.00.08.H49
9	H49.9	Ban Quản lý khu Kinh tế	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	bqlkkt@quangninh.gov.vn	0203.3836.563	000.00.09.H49

T T	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Mã định danh đã cấp theo QCVN102:2016 /BT/TT
10	H49.10	Văn phòng điều phối nông thôn mới	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	vanphongdpntm@quangninh.gov.vn	0203. 353.3560	000.00.10.H49
11	H49.11	Ban Xúc tiến và hỗ trợ đầu tư	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	ipaquangninh@gmail.com	0203.3533.686	000.00.11.H49
12	H49.12	Trung tâm Truyền thông tỉnh	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	trungtamtruyenthong@quangninh.gov.vn	0203.3633.908	000.00.12.H49
13	H49.13	Sở Công thương	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	sct@quangninh.gov.vn	0203.3825.205	000.00.13.H49
14	H49.14	Sở Du lịch	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	sdl@quangninh.gov.vn	0203.3838.882	000.00.14.H49
15	H49.15	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	sgdvd@quangninh.gov.vn	0203.3825.325	000.00.15.H49
16	H49.16	Sở Giao thông - Vận tải	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	sgtvt@quangninh.gov.vn	0203.3846.413	000.00.16.H49
17	H49.17	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	skhvd@quangninh.gov.vn	0203.383.8061	000.00.17.H49
18	H49.18	Sở Khoa học và Công nghệ	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	skhvcn@quangninh.gov.vn	02033.835.958	000.00.18.H49
19	H49.19	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	sldtbvxh@quangninh.gov.vn	0203.3835.665	000.00.19.H49
20	H49.20	Sở Ngoại vụ	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	sngv@quangninh.gov.vn	0203.3839.858	000.00.20.H49
21	H49.21	Sở Nội vụ	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	snnv@quangninh.gov.vn	0203.3835.141	000.00.21.H49
22	H49.22	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	snnvptnt@quangninh.gov.vn	0203.3835.661	000.00.22.H49



T T	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Mã định danh đã cấp theo QCVN102:2016 /BT/TT
23	H49.23	Sở Tài chính	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	sotaichinh@ quangninh.gov.vn	0203.3835.966	000.00.23.H49
24	H49.24	Sở Tài nguyên và Môi trường	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	stnvtm@quangninh.gov.vn	0203.3835.641	000.00.24.H49
25	H49.25	Sở Thông tin và Truyền thông	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	sttvtt@quangninh.gov.vn	0203.3638.468	000.00.25.H49
26	H49.26	Sở Tư pháp	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	stp@quangninh.gov.vn	0203.3835.226	000.00.26.H49
27	H49.27	Sở Văn hóa và Thể thao	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	svhttdl@quangninh.gov.vn	0203.3835.639	000.00.27.H49
28	H49.28	Sở Xây dựng	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	sxd@quangninh.gov.vn	0203.3835.586	000.00.28.H49
29	H49.29	Sở Y tế	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	syt@quangninh.gov.vn	0203.3825.446	000.00.29.H49
30	H49.30	Thanh tra tỉnh	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	ttt@quangninh.gov.vn	0203.3835.665	000.00.30.H49
31	H49.31	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	thcct@quangninh.gov.vn	0203.3634.669	000.00.31.H49
32	H49.32	Trường Đại học Hạ Long	Phường Nam Khê - thành phố Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh	tonghop@daihochalong.edu. vn	0203.3850.304	000.00.32.H49
33	H49.33	Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh	Phường Hồng Hải - Hạ Long - Quảng Ninh	vanthu.cyq@moet.edu.vn	0203.3836.966	000.00.33.H49
34	H49.34	Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ	Phường Minh Thành, TX Quảng Yên, Quảng Ninh	d tcbnvc@quangninh.gov.vn	0203.3838.313	000.00.34.H49



T T	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Mã định danh đã cấp theo QCVN102:2016/BTTTT
35	H49.35	Trường Cao đẳng Việt Hàn	Phường Hoàn Bồ - TP Hạ Long - Quảng Ninh	truongcdviethan@quangninh.gov.vn	0203.3858.988	000.00.35.H49
36	H49.36	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phường Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	bannongnghiep@quangninh.gov.vn	0203.3518.665	000.00.36.H49
Mã chờ từ H49.36 đến H49.54 để dự trữ						

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

T T	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Mã định danh đã cấp theo QCVN102:2016/BTTTT
1	H49.55	UBND huyện Ba Chẽ	Thị trấn Ba Chẽ - huyện Ba Chẽ - Quảng Ninh	ubndbc@quangninh.gov.vn	0203.3888.490	000.00.55.H49
2	H49.56	UBND huyện Bình Liêu	Thị trấn Bình Liêu - Huyện Bình Liêu - Quảng Ninh	ubndbl@quangninh.gov.vn	0203.3868.260	000.00.56.H49
3	H49.57	UBND huyện Cô Tô	Thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô tỉnh Quảng Ninh	ubndct@quangninh.gov.vn	0203.4856.899	000.00.57.H49
4	H49.58	UBND huyện Đàm Hà	Thị trấn Đàm Hà – huyện Đàm Hà - Quảng Ninh	ubnddh@quangninh.gov.vn	0203.3880.031	000.00.58.H49
5	H49.59	UBND huyện Hải Hà	Thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.	ubndhh@quangninh.gov.vn	0203.3869.224	000.00.59.H49
6	H49.61	UBND huyện Tiên Yên	Thị trấn Tiên Yên – huyện Tiên Yên - Quảng Ninh	ubndty@quangninh.gov.vn	0203.3866.225	000.00.61.H49

T T	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ của cơ quan, đơn vị	Email	Điện thoại	Mã định danh đã cấp theo QCVN102:2016/BTTTT
7	H49.62	UBND huyện Vân Đồn	Thị trấn Cái Rồng – huyện Vân Đồn - Quảng Ninh	ubndvd@quangninh.gov.vn	0203.3204.222	000.00.62.H49
8	H49.63	UBND thành phố Cẩm Phả	Phường Cẩm Trung - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh	ubndcp@quangninh.gov.vn	0203.3862.291	000.00.63.H49
9	H49.64	UBND thành phố Hạ Long	Phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	ttttvvh.hl@quangninh.gov.vn	0203.3611.692	000.00.64.H49
10	H49.65	UBND thành phố Móng Cái	Phường Hòa Lạc- TP Móng Cái – tỉnh Quảng Ninh	ubndmc@quangninh.gov.vn	0203.3881.284	000.00.65.H49
11	H49.66	UBND thành phố Uông Bí	Thanh Sơn - Uông Bí - Quảng Ninh	ubndub@quangninh.gov.vn	0203.3661.443	000.00.66.H49
12	H49.67	UBND thị xã Quảng Yên	Phường Quảng Yên - Thị xã Quảng Yên - Quảng Ninh	ubndqy@quangninh.gov.vn	0203.3865.314	000.00.67.H49
13	H49.68	UBND thị xã Đông Triều	Phường Đông Triều - Thị xã Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh	ubnddt@quangninh.gov.vn	0203.3860.059	000.00.68.H49
		Mã chờ từ H49.69 đến H49.100 để dự trữ				

Phụ lục 03
DANH SÁCH MÃ ĐỊNH DANH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC,
TRỰC THUỘC CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC
HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ (Mã cấp 3)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024
của UBND tỉnh Quảng Ninh)

1. Khối cấp Sở:

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
1	H49.1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	000.00.01.H49
1	H49.1.1	Trung tâm Thông tin	000.01.01.H49
2	H49.1.2	Nhà khách tỉnh	000.02.01.H49
3	H49.9	Ban Quản lý khu Kinh tế	000.00.09.H49
1	H49.9.1	Văn phòng Đại diện Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu kinh tế cửa khẩu.	000.01.09.H49
2	H49.9.2	Trung tâm dịch vụ hỗ trợ Đầu tư	000.02.09.H49
3	H49.9.3	Ban Quản lý các dự án đầu tư hạ tầng Khu kinh tế	000.03.09.H49
4	H49.9.4	Văn phòng đại diện tại KKT cửa khẩu Móng Cái	000.04.09.H49
13	H49.13	Sở Công thương	000.00.13.H49
1	H49.13.1	Trung tâm xúc tiến thương mại	000.01.13.H49
2	H49.13.2	Trung tâm khuyến công và tư vấn PTCN	000.02.13.H49
14	H49.14	Sở Du lịch	000.00.14.H49
1	H49.14.1	Trung tâm thông tin và Xúc tiến du lịch	000.01.14.H49
15	H49.15	Sở Giáo dục và Đào tạo	000.00.15.H49
1	H49.15.1	Trường THCS và THPT Chu Văn An	000.01.15.H49
2	H49.15.2	Trường THPT Trần Phú	000.02.15.H49
3	H49.15.3	Trường THPT Lý Thường Kiệt	000.03.15.H49
4	H49.15.4	Trường THPT Quảng Hà	000.04.15.H49
5	H49.15.5	Trường THPT Nguyễn Du	000.05.15.H49
6	H49.15.6	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	000.06.15.H49
7	H49.15.7	THPT Đàm Hà	000.07.15.H49
8	H49.15.8	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Marie Curie Móng Cái	000.08.15.H49
9	H49.15.9	Trường THCS và THPT Hải Đông	000.09.15.H49
10	H49.15.10	Trường THPT Tiên Yên	000.10.15.H49
11	H49.15.11	Trường THPT Nguyễn Trãi	000.11.15.H49
12	H49.15.12	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	000.12.15.H49
13	H49.15.13	Trường THPT Bình Liêu	000.13.15.H49
14	H49.15.14	Trường THCS&THPT Hoành Mô	000.14.15.H49
15	H49.15.15	Trường THPT Cô Tô	000.15.15.H49
16	H49.15.16	Trường THCS&THPT Quan Lạn	000.16.15.H49
17	H49.15.17	Trường THPT Hải Đảo	000.17.15.H49
18	H49.15.18	Trường THPT Mông Dương	000.18.15.H49



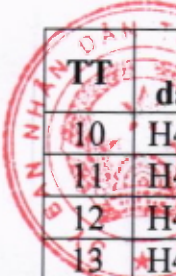
TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
19	H49.15.19	Trường THPT Cửa Ông	000.19.15.H49
20	H49.15.20	Trường THPT Hùng Vương	000.20.15.H49
21	H49.15.21	Trường THPT Lê Hồng Phong	000.21.15.H49
22	H49.15.22	Trường THPT Cẩm Phả	000.22.15.H49
23	H49.15.23	Trường THPT Lương Thế Vinh	000.23.15.H49
24	H49.15.24	Trường THPT Lê Quý Đôn	000.24.15.H49
25	H49.15.25	Trường THPT Vũ Văn Hiếu	000.25.15.H49
26	H49.15.26	Trường Tiểu học, THCS và THPT Lê Thánh Tông	000.26.15.H49
27	H49.15.27	Trường THPT Ngô Quyền	000.27.15.H49
28	H49.15.28	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông tỉnh Quảng Ninh	000.28.15.H49
29	H49.15.29	Trường THPT Chuyên Hạ Long	000.29.15.H49
30	H49.15.30	Trường THPT Hòn Gai	000.30.15.H49
31	H49.15.31	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và THPT Văn Lang	000.31.15.H49
32	H49.15.32	Trường THPT Hạ Long	000.32.15.H49
33	H49.15.33	Trường Tiểu học, THCS và THPT Đoàn Thị Điểm Hạ Long	000.33.15.H49
34	H49.15.34	Trường THPT Bãi Cháy	000.34.15.H49
35	H49.15.35	Trường Tiểu học, THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	000.35.15.H49
36	H49.15.36	Trường THPT Thống Nhất	000.36.15.H49
37	H49.15.37	Trường THPT Hoàn Kiếm	000.37.15.H49
38	H49.15.38	Trường THCS&THPT Quảng La	000.38.15.H49
39	H49.15.39	Trường THPT Đông Thành	000.39.15.H49
40	H49.15.40	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	000.40.15.H49
41	H49.15.41	Trường THPT Bạch Đằng	000.41.15.H49
42	H49.15.42	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Yên Hưng	000.42.15.H49
43	H49.15.43	Trường THPT Minh Hà	000.43.15.H49
44	H49.15.44	Trường THPT Ngô Gia Tự	000.44.15.H49
45	H49.15.45	Trường THPT Uông Bí	000.45.15.H49
46	H49.15.46	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	000.46.15.H49
47	H49.15.47	Trường THPT Hồng Đức	000.47.15.H49
48	H49.15.48	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	000.48.15.H49
49	H49.15.49	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	000.49.15.H49
50	H49.15.50	Trường THPT Trần Hưng Đạo	000.50.15.H49
51	H49.15.51	Trường THPT Trần Nhân Tông	000.51.15.H49
52	H49.15.52	Trường THPT Hoàng Quốc Việt	000.52.15.H49
53	H49.15.53	Trường THPT Đông Triều	000.53.15.H49
54	H49.15.54	Trường THPT Nguyễn Bình	000.54.15.H49
55	H49.15.55	Trường THPT Lê Chân	000.55.15.H49
56	H49.15.56	Trường THPT Ba Chẽ	000.56.15.H49
57	H49.15.57	Trung tâm Hướng nghiệp và giáo dục thường xuyên tỉnh	000.57.15.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
58	H49.15.58	Trường Liên cấp Quốc tế Singapore	000.58.15.H49
59	H49.15.59	Trường TH, THCS và THPT Quốc tế song ngữ Học viện Anh Quốc-UK Academy	000.59.15.H49
60	H49.15.60	Trường TH, THCS và THPT Việt Nam Singapore	000.60.15.H49
16	H49.16	Sở Giao thông vận tải	000.00.16.H49
1	H49.16.1	Cảng vụ đường thủy nội địa Quảng Ninh	000.01.16.H49
2	H49.16.2	Trung tâm Sát hạch Lái xe và Giám sát giao thông vận tải đường bộ	000.02.16.H49
3	H49.16.3	Trạm Kiểm tra tải trọng xe Quảng Ninh	000.03.16.H49
4	H49.16.4	Trạm đăng kiểm phương tiện thủy nội địa	000.04.16.H49
5	H49.16.5	Trạm Quản lý vận tải quá cảnh đường bộ Việt – Trung	000.05.16.H49
6	H49.16.6	Trung tâm Tư vấn kỹ thuật và Giám sát công trình xây dựng	000.06.16.H49
7	H49.16.7	Ban Quản lý dự án vốn sự nghiệp giao thông	000.07.16.H49
18	H49.18	Sở Khoa học và Công nghệ	000.00.18.H49
1	H49.18.1	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	000.01.18.H49
2	H49.18.2	Trung tâm ứng dụng và Thống kê khoa học và công nghệ	000.02.18.H49
19	H49.19	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	000.00.19.H49
1	H49.19.1	Trung tâm Bảo trợ xã hội Quảng Ninh	000.01.19.H49
2	H49.19.2	Trung tâm Điều dưỡng Người có công Quảng Ninh	000.02.19.H49
3	H49.19.3	Trung tâm Công tác xã hội Quảng Ninh	000.03.19.H49
4	H49.19.4	Cơ sở Bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt Quảng Ninh.	000.04.19.H49
5	H49.19.5	Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Ninh	000.05.19.H49
6	H49.19.6	Cơ sở Cai nghiện ma túy Quảng Ninh	000.06.19.H49
20	H49.20	Sở Ngoại vụ	000.00.20.H49
1	H49.20.1	Trung tâm dịch vụ đối ngoại	000.01.20.H49
21	H49.21	Sở Nội vụ	000.00.21.H49
1	H49.21.1	Ban Tôn giáo	000.01.21.H49
2	H49.21.2	Ban Thi đua khen thưởng tỉnh	000.02.21.H49
3	H49.21.3	Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh	000.03.21.H49
22	H49.22	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	000.00.22.H49
1	H49.22.1	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	000.01.22.H49
2	H49.22.2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	000.02.22.H49
3	H49.22.3	Chi cục Kiểm lâm	000.03.22.H49
4	H49.22.4	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư	000.04.22.H49
5	H49.22.5	Chi cục Thủy lợi	000.05.22.H49
6	H49.22.6	Chi cục Phát triển nông thôn	000.06.22.H49
7	H49.22.7	Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	000.07.22.H49
8	H49.22.8	Trung tâm Khuyến nông	000.08.22.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
9	H49.22.9	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	000.09.22.H49
10	H49.22.10	Trung tâm Khoa học và Sản xuất giống thủy sản	000.10.22.H49
11	H49.22.11	Trung tâm Khoa học và Sản xuất lâm nông nghiệp	000.11.22.H49
12	H49.22.12	Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp	000.12.22.H49
13	H49.22.13	Ban Quản lý dự án trồng rừng Việt - Đức	000.13.22.H49
24	H49.24	Sở Tài nguyên và Môi trường	000.00.24.H49
1	H49.24.1	Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường	000.01.24.H49
2	H49.24.2	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	000.02.24.H49
3	H49.24.3	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường	000.03.24.H49
4	H49.24.4	Quỹ Bảo vệ Môi trường	000.04.24.H49
5	H49.24.5	Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất	000.05.24.H49
25	H49.25	Sở Thông tin và Truyền thông	000.00.25.H49
1	H49.25.1	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	000.01.25.H49
26	H49.26	Sở Tư pháp	000.00.26.H49
1	H49.26.1	Phòng Công chứng số 1	000.01.26.H49
2	H49.26.2	Phòng Công chứng số 2	000.02.26.H49
3	H49.26.3	Phòng Công chứng số 3	000.03.26.H49
4	H49.26.4	Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản	000.04.26.H49
5	H49.26.5	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	000.05.26.H49
27	H49.27	Sở Văn hóa và Thể thao	000.00.27.H49
1	H49.27.1	Bảo tàng Quảng Ninh	000.01.27.H49
2	H49.27.2	Đoàn nghệ thuật Quảng Ninh	000.02.27.H49
3	H49.27.3	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh	000.03.27.H49
4	H49.27.4	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT	000.04.27.H49
5	H49.27.5	Thư viện tỉnh	000.05.27.H49
6	H49.27.6	Trường Thể dục thể thao	000.06.27.H49
28	H49.28	Sở Xây dựng	000.00.28.H49
1	H49.28.1	Viện quy hoạch và thiết kế xây dựng Quảng Ninh	000.01.28.H49
29	H49.29	Sở Y tế	000.00.29.H49
1	H49.29.1	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	000.001.29.H49
2	H49.29.2	Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình	000.002.29.H49
3	H49.29.3	Trung tâm Giám định Y khoa Quảng Ninh	000.003.29.H49
4	H49.29.4	Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế	000.004.29.H49
5	H49.29.5	Trung tâm Kiểm nghiệm	000.005.29.H49
6	H49.29.6	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh	000.006.29.H49
7	H49.29.7	Trung tâm Pháp y	000.007.29.H49
8	H49.29.8	Trung tâm Vận chuyển cấp cứu tỉnh Quảng Ninh	000.008.29.H49
9	H49.29.9	Bệnh viện Bãi Cháy	000.09.29.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
10	H49.29.10	Bệnh viện Bảo vệ sức khỏe tâm thần	000.010.29.H49
11	H49.29.11	Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả	000.011.29.H49
12	H49.29.12	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả	000.012.29.H49
13	H49.29.13	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	000.013.29.H49
14	H49.29.14	Bệnh viện Phổi Quảng Ninh	000.014.29.H49
15	H49.29.15	Bệnh viện Lão khoa và Phục hồi chức năng	000.015.29.H49
16	H49.29.16	Bệnh viện Sản nhi Quảng Ninh	000.016.29.H49
17	H49.29.17	Bệnh viện Y dược cổ truyền	000.017.29.H49
18	H49.29.18	Trung tâm Y tế huyện Ba chẽ	000.018.29.H49
19	H49.29.19	Trung tâm Y tế huyện Cô Tô	000.019.29.H49
20	H49.29.20	Trung tâm Y tế huyện Đàm Hà	000.020.29.H49
21	H49.29.21	Trung tâm Y tế huyện Hải Hà	000.021.29.H49
22	H49.29.22	Bệnh viện Đa khoa Hạ Long	000.022.29.H49
23	H49.29.23	Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	000.023.29.H49
24	H49.29.24	Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu	000.024.29.H49
25	H49.29.25	Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn	000.025.29.H49
26	H49.29.26	Trung tâm Y tế Thành phố Cẩm Phả	000.026.29.H49
27	H49.29.27	Trung tâm Y tế Thành phố Hạ Long	000.027.29.H49
28	H49.29.28	Trung tâm Y tế Thành phố Móng Cái	000.028.29.H49
29	H49.29.29	Trung tâm Y tế Thành phố Uông Bí	000.029.29.H49
30	H49.29.30	Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều	000.030.29.H49
31	H49.29.31	Trung tâm Y tế thị xã Quảng yên	000.031.29.H49

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
1	H49.55	UBND huyện Ba Chẽ	000.00.55.H49
1	H49.55.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.01.55.H49
2	H49.55.2	Phòng Nội vụ	000.02.55.H49
3	H49.55.3	Thanh tra huyện	000.03.55.H49
4	H49.55.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.04.55.H49
5	H49.55.5	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	000.05.55.H49
6	H49.55.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.55.H49
7	H49.55.7	Phòng Nông nghiệp và PTNT	000.07.55.H49
8	H49.55.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.08.55.H49
9	H49.55.9	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	000.09.55.H49
10	H49.55.10	Phòng Tư pháp	000.10.55.H49
11	H49.55.11	Phòng Văn hóa và Thông tin	000.11.55.H49
12	H49.55.12	Phòng Y tế	000.12.55.H49
13	H49.55.13	Phòng Dân tộc	000.13.55.H49
14	H49.55.14	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng	000.14.55.H49
15	H49.55.15	Ban Quản lý rừng phòng hộ	000.15.55.H49
16	H49.55.16	Đội kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.16.55.H49
17	H49.55.17	Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	000.17.55.H49
18	H49.55.18	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	000.18.55.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
19	H49.55.19	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	000.19.55.H49
20	H49.55.20	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	000.20.55.H49
21	H49.55.21	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	000.21.55.H49
22	H49.55.22	Trung tâm Hành chính công	000.22.55.H49
23	H49.55.23	UBND thị trấn Ba Chẽ	000.23.55.H49
24	H49.55.24	UBND xã Đập Thanh	000.24.55.H49
25	H49.55.25	UBND xã Đồn Đạc	000.25.55.H49
26	H49.55.26	UBND xã Lương Mông	000.26.55.H49
27	H49.55.27	UBND xã Minh Cầm	000.27.55.H49
28	H49.55.28	UBND xã Nam Sơn	000.28.55.H49
29	H49.55.29	UBND xã Thanh Lâm	000.29.55.H49
30	H49.55.30	UBND xã Thanh Sơn	000.30.55.H49
31	H49.55.31	Hội Chữ thập đỏ	000.31.55.H49
32	H49.55.32	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất	000.32.55.H49
2	H49.56	UBND huyện Bình Liêu	000.00.56.H49
1	H49.56.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.01.56.H49
2	H49.56.2	Phòng Nội vụ	000.02.56.H49
3	H49.56.3	Thanh tra huyện	000.03.56.H49
4	H49.56.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.04.56.H49
5	H49.56.5	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	000.05.56.H49
6	H49.56.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.56.H49
7	H49.56.7	Phòng Nông nghiệp và PTNT	000.07.56.H49
8	H49.56.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.08.56.H49
9	H49.56.9	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	000.09.56.H49
10	H49.56.10	Phòng Tư pháp	000.10.56.H49
11	H49.56.11	Phòng Văn hóa và Thông tin	000.11.56.H49
12	H49.56.12	Phòng Y tế	000.12.56.H49
13	H49.56.13	Phòng Dân tộc	000.13.56.H49
14	H49.56.14	Ban Quản lý chợ	000.14.56.H49
15	H49.56.15	Ban Quản lý cửa khẩu Hoành Mô	000.15.56.H49
16	H49.56.16	Ban Quản lý Dự án công trình	000.16.56.H49
17	H49.56.17	Đội Kiểm tra trật tự Đô thị và Môi trường	000.17.56.H49
18	H49.56.18	Trung tâm Dân số - kế hoạch hóa gia đình	000.18.56.H49
19	H49.56.19	Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp	000.19.56.H49
20	H49.56.20	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	000.20.56.H49
21	H49.56.21	Trung tâm Phát triển quỹ đất	000.21.56.H49
22	H49.56.22	Trung tâm Truyền thông- Văn hóa	000.22.56.H49
23	H49.56.23	Trung tâm Hành chính công	000.23.56.H49
24	H49.56.24	UBND thị trấn Bình Liêu	000.24.56.H49
25	H49.56.25	UBND xã Đồng Tâm	000.25.56.H49
26	H49.56.26	UBND xã Đồng Văn	000.26.56.H49
27	H49.56.27	UBND xã Hoành Mô	000.27.56.H49
28	H49.56.28	UBND xã Húc Động	000.28.56.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
29	H49.56.29	UBND xã Lục Hồn	000.29.56.H49
30	H49.56.30	UBND xã Vô Ngại	000.30.56.H49
3	H49.57	UBND huyện Cô Tô	000.00.57.H49
1	H49.57.1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	000.01.57.H49
2	H49.57.2	Phòng Nội vụ	000.02.57.H49
3	H49.57.3	Thanh tra huyện	000.03.57.H49
4	H49.57.4	Phòng Tài chính - Kế hoạch và Công thương	000.04.57.H49
5	H49.57.5	Phòng Tài nguyên - Môi trường và Nông nghiệp	000.05.57.H49
6	H49.57.6	Phòng Tư pháp	000.06.57.H49
7	H49.57.7	Phòng Y tế	000.07.57.H49
8	H49.57.8	Phòng Văn hóa và Thông tin	000.08.57.H49
9	H49.57.9	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.09.57.H49
10	H49.57.10	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	000.10.57.H49
11	H49.57.11	Ban Quản lý Dịch vụ công ích	000.11.57.H49
12	H49.57.12	Ban Quản lý Dự án	000.12.57.H49
13	H49.57.13	Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.13.57.H49
14	H49.57.14	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	000.14.57.H49
15	H49.57.15	Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp	000.15.57.H49
16	H49.57.16	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa	000.16.57.H49
17	H49.57.17	Trung tâm Hành chính công	000.17.57.H49
18	H49.57.18	UBND thị trấn Cô Tô	000.18.57.H49
19	H49.57.19	UBND xã Đồng Tiến	000.19.57.H49
20	H49.57.20	UBND xã Thanh Lân	000.20.57.H49
4	H49.58	UBND huyện Đầm Hà	000.00.58.H49
1	H49.58.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.01.58.H49
2	H49.58.2	Phòng Nội vụ	000.02.58.H49
3	H49.58.3	Thanh tra huyện	000.03.58.H49
4	H49.58.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.04.58.H49
5	H49.58.5	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	000.05.58.H49
6	H49.58.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.58.H49
7	H49.58.7	Phòng Nông nghiệp và PTNT	000.07.58.H49
8	H49.58.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.08.58.H49
9	H49.58.9	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	000.09.58.H49
10	H49.58.10	Phòng Tư pháp	000.10.58.H49
11	H49.58.11	Phòng Văn hóa và Thông tin	000.11.58.H49
12	H49.58.12	Phòng Y tế	000.12.58.H49
13	H49.58.13	Phòng Dân tộc	000.13.58.H49
14	H49.58.14	Ban Quản lý chợ	000.14.58.H49
15	H49.58.15	Ban Quản lý Dự án công trình	000.15.58.H49
16	H49.58.16	Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.16.58.H49
17	H49.58.17	Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp	000.17.58.H49
18	H49.58.18	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	000.18.58.H49
19	H49.58.19	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	000.19.58.H49



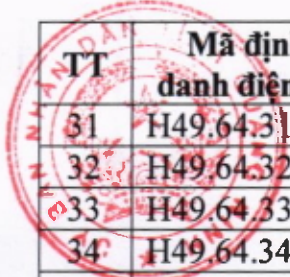
TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
20	H49.58.20	Trung tâm Hành chính công	000.20.58.H49
21	H49.58.21	UBND thị trấn Đầm Hà	000.21.58.H49
22	H49.58.22	UBND xã Đại Bình	000.22.58.H49
23	H49.58.23	UBND xã Đầm Hà	000.23.58.H49
24	H49.58.24	UBND xã Dục Yên	000.24.58.H49
25	H49.58.25	UBND xã Quảng An	000.25.58.H49
26	H49.58.26	UBND xã Quảng Lâm	000.26.58.H49
27	H49.58.27	UBND xã Quảng Tân	000.27.58.H49
28	H49.58.28	UBND xã Tân Bình	000.28.58.H49
29	H49.58.29	UBND xã Tân Lập	000.29.58.H49
5	H49.59	UBND huyện Hải Hà	
1	H49.59.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.001.59.H49
2	H49.59.2	Phòng Nội vụ	000.002.59.H49
3	H49.59.3	Thanh tra huyện	000.003.59.H49
4	H49.59.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.004.59.H49
5	H49.59.5	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	000.005.59.H49
6	H49.59.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.006.59.H49
7	H49.59.7	Phòng Nông nghiệp và PTNT	000.007.59.H49
8	H49.59.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.008.59.H49
9	H49.59.9	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	000.009.59.H49
10	H49.59.10	Phòng Tư pháp	000.010.59.H49
11	H49.59.11	Phòng Văn hóa và Thông tin	000.011.59.H49
12	H49.59.12	Phòng Y tế	000.012.59.H49
13	H49.59.13	Ban Quản lý chợ trung tâm Hải Hà	000.013.59.H49
14	H49.59.14	Ban Quản lý cửa khẩu Bắc Phong Sinh	000.014.59.H49
15	H49.59.15	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng	000.015.59.H49
16	H49.59.16	Ban Quản lý rừng phòng hộ Trú Bài Sơn	000.016.59.H49
17	H49.59.17	Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.017.59.H49
18	H49.59.18	Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất	000.018.59.H49
19	H49.59.19	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	000.019.59.H49
20	H49.59.20	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	000.020.59.H49
21	H49.59.21	Trung tâm Thủy nông – Giao thông và Đô thị	000.021.59.H49
22	H49.59.22	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	000.022.59.H49
23	H49.59.23	Trung tâm Hành chính công	000.023.59.H49
24	H49.59.24	UBND thị trấn Quảng Hà	000.024.59.H49
25	H49.59.25	UBND xã Cái Chiên	000.025.59.H49
26	H49.59.26	UBND xã Đường Hoa	000.026.59.H49
27	H49.59.27	UBND xã Quảng Chính	000.027.59.H49
28	H49.59.28	UBND xã Quảng Đức	000.028.59.H49
29	H49.59.29	UBND xã Quảng Long	000.029.59.H49
30	H49.59.30	UBND xã Quảng Minh	000.030.59.H49
31	H49.59.31	UBND xã Quảng Phong	000.031.59.H49
32	H49.59.32	UBND xã Quảng Sơn	000.032.59.H49
33	H49.59.33	UBND xã Quảng Thành	000.033.59.H49

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
34	H49.59.34	UBND xã Quảng Thịnh	000.034.59.H49
6	H49.61	UBND huyện Tiên Yên	000.00.61.H49
1	H49.61.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.001.61.H49
2	H49.61.2	Phòng Nội vụ	000.002.61.H49
3	H49.61.3	Thanh tra huyện	000.003.61.H49
4	H49.61.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.004.61.H49
5	H49.61.5	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	000.005.61.H49
6	H49.61.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.006.61.H49
7	H49.61.7	Phòng Nông nghiệp và PTNT	000.007.61.H49
8	H49.61.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.008.61.H49
9	H49.61.9	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	000.009.61.H49
10	H49.61.10	Phòng Tư pháp	000.010.61.H49
11	H49.61.11	Phòng Văn hóa và Thông tin	000.011.61.H49
12	H49.61.12	Phòng Y tế	000.012.61.H49
13	H49.61.13	Phòng Dân tộc	000.013.61.H49
14	H49.61.14	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng	000.014.61.H49
15	H49.61.15	Ban Quản lý Rừng phòng hộ	000.015.61.H49
16	H49.61.16	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp	000.016.61.H49
17	H49.61.17	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	000.017.61.H49
18	H49.61.18	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	000.018.61.H49
19	H49.61.19	Trung tâm Hành chính công	000.019.61.H49
20	H49.61.20	UBND thị trấn Tiên Yên	000.020.61.H49
21	H49.61.21	UBND xã Đại Dực	000.021.61.H49
22	H49.61.22	UBND xã Điện Xá	000.022.61.H49
23	H49.61.23	UBND xã Đông Hải	000.023.61.H49
24	H49.61.24	UBND xã Đông Ngũ	000.024.61.H49
25	H49.61.25	UBND xã Đông Rui	000.025.61.H49
26	H49.61.26	UBND xã Hà Lâu	000.026.61.H49
27	H49.61.27	UBND xã Hải Lạng	000.027.61.H49
28	H49.61.28	UBND xã Phong Dụ	000.028.61.H49
29	H49.61.29	UBND xã Tiên Lãng	000.029.61.H49
30	H49.61.30	UBND xã Yên Than	000.030.61.H49
7	H49.62	UBND huyện Vân Đồn	000.00.62.H49
1	H49.62.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.001.62.H49
2	H49.62.2	Phòng Nội vụ	000.002.62.H49
3	H49.62.3	Thanh tra huyện	000.003.62.H49
4	H49.62.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.004.62.H49
5	H49.62.5	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	000.005.62.H49
6	H49.62.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.006.62.H49
7	H49.62.7	Phòng Nông nghiệp và PTNT	000.007.62.H49
8	H49.62.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.008.62.H49
9	H49.62.9	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	000.009.62.H49
10	H49.62.10	Phòng Tư pháp	000.010.62.H49
11	H49.62.11	Phòng Văn hóa và Thông tin	000.011.62.H49

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
12	H49.62.12	Phòng Y tế	000.012.62.H49
13	H49.62.13	Ban Quản lý chợ Cái Rồng huyện Vân Đồn	000.013.62.H49
14	H49.62.14	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	000.014.62.H49
15	H49.62.15	Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.015.62.H49
16	H49.62.16	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	000.016.62.H49
17	H49.62.17	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	000.017.62.H49
18	H49.62.18	Trung tâm Phát triển quỹ đất	000.018.62.H49
19	H49.62.19	Trung tâm Truyền thông – Văn hóa	000.019.62.H49
20	H49.62.20	Trung tâm Hành chính công	000.020.62.H49
21	H49.62.21	UBND thị trấn Cái Rồng	000.021.62.H49
22	H49.62.22	UBND xã Bản Sen	000.022.62.H49
23	H49.62.23	UBND xã Bình Dân	000.023.62.H49
24	H49.62.24	UBND xã Đài Xuyên	000.024.62.H49
25	H49.62.25	UBND xã Đoàn Kết	000.025.62.H49
26	H49.62.26	UBND xã Đông Xá	000.026.62.H49
27	H49.62.27	UBND xã Hạ Long	000.027.62.H49
28	H49.62.28	UBND xã Minh Châu	000.028.62.H49
29	H49.62.29	UBND xã Ngọc Vũng	000.029.62.H49
30	H49.62.30	UBND xã Quan Lạn	000.030.62.H49
31	H49.62.31	UBND xã Thắng Lợi	000.031.62.H49
32	H49.62.32	UBND xã Vạn Yên	000.032.62.H49
8	H49.63	UBND thành phố Cẩm Phả	000.00.63.H49
1	H49.63.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.001.63.H49
2	H49.63.2	Phòng Nội vụ	000.002.63.H49
3	H49.63.3	Thanh tra thành phố	000.003.63.H49
4	H49.63.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.004.63.H49
5	H49.63.5	Phòng Kinh tế	000.005.63.H49
6	H49.63.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.006.63.H49
7	H49.63.7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.007.63.H49
8	H49.63.8	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	000.008.63.H49
9	H49.63.9	Phòng Tư pháp	000.009.63.H49
10	H49.63.10	Phòng Văn hóa và Thông tin	000.010.63.H49
11	H49.63.11	Phòng Y tế	000.011.63.H49
12	H49.63.12	Phòng Quản lý đô thị	000.012.63.H49
13	H49.63.13	Ban Quản lý Chợ trung tâm Thành phố Cẩm Phả	000.013.63.H49
14	H49.63.14	Đội Kiểm tra trật tự và môi trường	000.014.63.H49
15	H49.63.15	Trung tâm Dịch vụ KTNN Thành phố Cẩm Phả	000.015.63.H49
16	H49.63.16	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	000.016.63.H49
17	H49.63.17	Trung tâm Truyền thông và Văn hoá	000.017.63.H49
18	H49.63.18	Trung tâm Hành chính công	000.018.63.H49
19	H49.63.19	UBND phường Cẩm Bình	000.019.63.H49
20	H49.63.20	UBND phường Cẩm Đông	000.020.63.H49



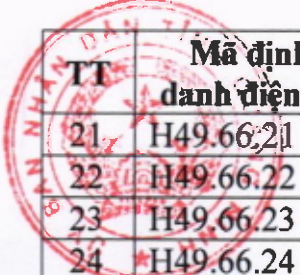
TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
21	H49.63.21	UBND phường Cẩm Phú	000.021.63.H49
22	H49.63.22	UBND phường Cẩm Sơn	000.022.63.H49
23	H49.63.23	UBND phường Cẩm Tây	000.023.63.H49
24	H49.63.24	UBND phường Cẩm Thạch	000.024.63.H49
25	H49.63.25	UBND phường Cẩm Thành	000.025.63.H49
26	H49.63.26	UBND phường Cẩm Thịnh	000.026.63.H49
27	H49.63.27	UBND phường Cẩm Thủy	000.027.63.H49
28	H49.63.28	UBND phường Cẩm Trung	000.028.63.H49
29	H49.63.29	UBND phường Cửa Ông	000.029.63.H49
30	H49.63.30	UBND phường Mông Dương	000.030.63.H49
31	H49.63.31	UBND phường Quang Hanh	000.031.63.H49
32	H49.63.32	UBND xã Cẩm Hải	000.032.63.H49
33	H49.63.33	UBND xã Cộng Hòa	000.033.63.H49
34	H49.63.34	UBND xã Dương Huy	000.034.63.H49
9	H49.64	UBND thành phố Hạ Long	000.00.64.H49
1	H49.64.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.01.64.H49
2	H49.64.2	Phòng Nội vụ	000.02.64.H49
3	H49.64.3	Thanh tra thành phố	000.03.64.H49
4	H49.64.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.04.64.H49
5	H49.64.5	Phòng Kinh tế	000.05.64.H49
6	H49.64.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.64.H49
7	H49.64.7	Phòng Dân tộc	000.07.64.H49
8	H49.64.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.08.64.H49
9	H49.64.9	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	000.09.64.H49
10	H49.64.10	Phòng Tư pháp	000.10.64.H49
11	H49.64.11	Phòng Văn hóa và Thông tin	000.11.64.H49
12	H49.64.12	Phòng Y tế	000.12.64.H49
13	H49.64.13	Phòng Quản lý đô thị	000.13.64.H49
14	H49.64.14	Ban Quản lý chợ Hạ Long 1	000.14.64.H49
15	H49.64.15	Ban Quản lý dịch vụ công ích	000.15.64.H49
16	H49.64.16	Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.16.64.H49
17	H49.64.17	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	000.17.64.H49
18	H49.64.18	Trung tâm phát triển quỹ đất	000.18.64.H49
19	H49.64.19	Trung tâm quy hoạch và thiết kế kiến trúc	000.19.64.H49
20	H49.64.20	Trung tâm Truyền thông và Văn hoá	000.20.64.H49
21	H49.64.21	Trung tâm Hành chính công	000.21.64.H49
22	H49.64.22	UBND phường Bạch Đằng	000.22.64.H49
23	H49.64.23	UBND phường Bãi Cháy	000.23.64.H49
24	H49.64.24	UBND phường Cao Thắng	000.24.64.H49
25	H49.64.25	UBND phường Cao Xanh	000.25.64.H49
26	H49.64.26	UBND phường Đại Yên	000.26.64.H49
27	H49.64.27	UBND phường Giếng Đáy	000.27.64.H49
28	H49.64.28	UBND phường Hà Khánh	000.28.64.H49
29	H49.64.29	UBND phường Hà Khẩu	000.29.64.H49
30	H49.64.30	UBND phường Hà Lâm	000.30.64.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
31	H49.64.31	UBND phường Hà Phòng	000.31.64.H49
32	H49.64.32	UBND phường Hà Trung	000.32.64.H49
33	H49.64.33	UBND phường Hà Tu	000.33.64.H49
34	H49.64.34	UBND phường Hồng Gai	000.34.64.H49
35	H49.64.35	UBND phường Hồng Hà	000.35.64.H49
36	H49.64.36	UBND phường Hồng Hải	000.36.64.H49
37	H49.64.37	UBND phường Hùng Thắng	000.37.64.H49
38	H49.64.38	UBND phường Trần Hưng Đạo	000.38.64.H49
39	H49.64.39	UBND phường Việt Hưng	000.39.64.H49
40	H49.64.40	UBND phường Yết Kiêu	000.40.64.H49
41	H49.64.41	UBND phường Tuấn Châu	000.41.64.H49
42	H49.64.42	UBND phường Hoàn Bô	000.42.64.H49
43	H49.64.43	UBND xã Bằng Cả	000.43.64.H49
44	H49.64.44	UBND xã Dân Chủ	000.44.64.H49
45	H49.64.45	UBND xã Đồng Lâm	000.45.64.H49
46	H49.64.46	UBND xã Đồng Sơn	000.46.64.H49
47	H49.64.47	UBND xã Hòa Bình	000.47.64.H49
48	H49.64.48	UBND xã Kỳ Thượng	000.48.64.H49
49	H49.64.49	UBND xã Lê Lợi	000.49.64.H49
50	H49.64.50	UBND xã Quảng La	000.50.64.H49
51	H49.64.51	UBND xã Sơn Dương	000.51.64.H49
52	H49.64.52	UBND xã Tân Dân	000.52.64.H49
53	H49.64.53	UBND xã Thống Nhất	000.53.64.H49
54	H49.64.54	UBND xã Vũ Oai	000.54.64.H49
55	H49.64.55	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	000.55.64.H49
10	H49.65	UBND thành phố Móng Cái	000.00.65.H49
1	H49.65.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.01.65.H49
2	H49.65.2	Phòng Nội vụ	000.02.65.H49
3	H49.65.3	Thanh tra thành phố	000.03.65.H49
4	H49.65.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.04.65.H49
5	H49.65.5	Phòng Kinh tế	000.05.65.H49
6	H49.65.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.65.H49
7	H49.65.7	Phòng Nông nghiệp và PTNT	000.07.65.H49
8	H49.65.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.08.65.H49
9	H49.65.9	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	000.09.65.H49
10	H49.65.10	Phòng Tư pháp	000.10.65.H49
11	H49.65.11	Phòng Văn hóa và Thông tin	000.11.65.H49
12	H49.65.12	Phòng Y tế	000.12.65.H49
13	H49.65.13	Phòng Quản lý đô thị	000.13.65.H49
14	H49.65.14	Ban Quản lý chợ Móng Cái	000.14.65.H49
15	H49.65.15	Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Móng Cái	000.15.65.H49
16	H49.65.16	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	000.16.65.H49
17	H49.65.17	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	000.17.65.H49
18	H49.65.18	Ban Quản lý khu du lịch Trà Cổ	000.18.65.H49



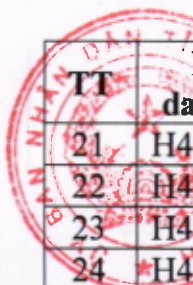
TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
19	H49.65.19	Ban Quản lý rừng phòng hộ	000.19.65.H49
20	H49.65.20	Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.20.65.H49
21	H49.65.21	Trung tâm Dân số - KHHGD	000.21.65.H49
22	H49.65.22	Trung tâm Phát triển quỹ đất	000.22.65.H49
23	H49.65.23	Trung tâm Truyền thông và Văn hoá	000.23.65.H49
24	H49.65.24	Trung tâm Hành chính công	000.24.65.H49
25	H49.65.25	UBND phường Bình Ngọc	000.25.65.H49
26	H49.65.26	UBND phường Hải Hòa	000.26.65.H49
27	H49.65.27	UBND phường Hải Yên	000.27.65.H49
28	H49.65.28	UBND phường Hòa Lạc	000.28.65.H49
29	H49.65.29	UBND phường Ka Long	000.29.65.H49
30	H49.65.30	UBND phường Ninh Dương	000.30.65.H49
31	H49.65.31	UBND phường Trà Cổ	000.31.65.H49
32	H49.65.32	UBND phường Trần Phú	000.32.65.H49
33	H49.65.33	UBND xã Bắc Sơn	000.33.65.H49
34	H49.65.34	UBND xã Hải Đông	000.34.65.H49
35	H49.65.35	UBND xã Hải Sơn	000.35.65.H49
36	H49.65.36	UBND xã Hải Tiến	000.36.65.H49
37	H49.65.37	UBND xã Hải Xuân	000.37.65.H49
38	H49.65.38	UBND xã Quảng Nghĩa	000.38.65.H49
39	H49.65.39	UBND xã Vạn Ninh	000.39.65.H49
40	H49.65.40	UBND xã Vĩnh Thục	000.40.65.H49
41	H49.65.41	UBND xã Vĩnh Trung	000.41.65.H49
11	H49.66	UBND thành phố Uông Bí	000.00.66.H49
1	H49.66.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.001.66.H49
2	H49.66.2	Phòng Nội vụ	000.002.66.H49
3	H49.66.3	Thanh tra thành phố	000.003.66.H49
4	H49.66.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.004.66.H49
5	H49.66.5	Phòng Kinh tế	000.005.66.H49
6	H49.66.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.006.66.H49
7	H49.66.7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.007.66.H49
8	H49.66.8	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	000.008.66.H49
9	H49.66.9	Phòng Tư pháp	000.009.66.H49
10	H49.66.10	Phòng Văn hóa và Thông tin	000.010.66.H49
11	H49.66.11	Phòng Y tế	000.011.66.H49
12	H49.66.12	Phòng Quản lý đô thị	000.012.66.H49
13	H49.66.13	Ban Quản lý chợ trung tâm thành phố Uông Bí	000.013.66.H49
14	H49.66.14	Ban Quản lý di tích và rừng quốc gia Yên Tử	000.014.66.H49
15	H49.66.15	Ban Quản lý Dự án công trình	000.015.66.H49
16	H49.66.16	Đội Kiểm tra Trật tự và Môi trường	000.016.66.H49
17	H49.66.17	Trung tâm Dân số - KHHGD	000.017.66.H49
18	H49.66.18	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	000.018.66.H49
19	H49.66.19	Trung tâm Kỹ Thuật Nông Nghiệp	000.019.66.H49
20	H49.66.20	Trung tâm phát triển quỹ đất	000.020.66.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
21	H49.66.21	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	000.021.66.H49
22	H49.66.22	Trung tâm Tư vấn thiết kế và kiến trúc	000.022.66.H49
23	H49.66.23	Trung tâm Hành chính công	000.023.66.H49
24	H49.66.24	UBND phường Bắc Sơn	000.024.66.H49
25	H49.66.25	UBND phường Nam Khê	000.025.66.H49
26	H49.66.26	UBND phường Phương Đông	000.026.66.H49
27	H49.66.27	UBND phường Phương Nam	000.027.66.H49
28	H49.66.28	UBND phường Quang Trung	000.028.66.H49
29	H49.66.29	UBND phường Thanh Sơn	000.029.66.H49
30	H49.66.30	UBND phường Trung Vương	000.030.66.H49
31	H49.66.31	UBND phường Vàng Danh	000.031.66.H49
32	H49.66.32	UBND phường Yên Thanh	000.032.66.H49
33	H49.66.33	UBND xã Thượng Yên Công	000.033.66.H49
12	H49.67	UBND thị xã Quảng Yên	000.00.67.H49
1	H49.67.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.001.67.H49
2	H49.67.2	Phòng Nội vụ	000.002.67.H49
3	H49.67.3	Thanh tra thị xã	000.003.67.H49
4	H49.67.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.004.67.H49
5	H49.67.5	Phòng Kinh tế	000.005.67.H49
6	H49.67.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.006.67.H49
7	H49.67.7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.007.67.H49
8	H49.67.8	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	000.008.67.H49
9	H49.67.9	Phòng Tư pháp	000.009.67.H49
10	H49.67.10	Phòng Văn hóa và Thông tin	000.010.67.H49
11	H49.67.11	Phòng Y tế	000.011.67.H49
12	H49.67.12	Phòng Quản lý đô thị	000.012.67.H49
13	H49.67.13	Ban Quản lý chợ Rừng	000.013.67.H49
14	H49.67.14	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	000.014.67.H49
15	H49.67.15	Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.015.67.H49
16	H49.67.16	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	000.016.67.H49
17	H49.67.17	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	000.017.67.H49
18	H49.67.18	Trung tâm Phát triển quỹ đất	000.018.67.H49
19	H49.67.19	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	000.019.67.H49
20	H49.67.20	Trung tâm Hành chính công	000.020.67.H49
21	H49.67.21	UBND phường Cộng Hòa	000.021.67.H49
22	H49.67.22	UBND phường Đông Mai	000.022.67.H49
23	H49.67.23	UBND phường Hà An	000.023.67.H49
24	H49.67.24	UBND phường Minh Thành	000.024.67.H49
25	H49.67.25	UBND phường Nam Hòa	000.025.67.H49
26	H49.67.26	UBND phường Phong Cốc	000.026.67.H49
27	H49.67.27	UBND phường Phong Hải	000.027.67.H49
28	H49.67.28	UBND phường Quảng Yên	000.028.67.H49
29	H49.67.29	UBND phường Tân An	000.029.67.H49
30	H49.67.30	UBND phường Yên Giang	000.030.67.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
31	H49.67.31	UBND phường Yên Hải	000.031.67.H49
32	H49.67.32	UBND xã Cẩm La	000.032.67.H49
33	H49.67.33	UBND xã Hiệp Hòa	000.033.67.H49
34*	H49.67.34	UBND xã Hoàng Tân	000.034.67.H49
35	H49.67.35	UBND xã Liên Hòa	000.035.67.H49
36	H49.67.36	UBND xã Liên Vị	000.036.67.H49
37	H49.67.37	UBND xã Sông Khoai	000.037.67.H49
38	H49.67.38	UBND xã Tiên An	000.038.67.H49
39	H49.67.39	UBND xã Tiên Phong	000.039.67.H49
13	H49.68	UBND thị xã Đông Triều	000.00.68.H49
1	H49.68.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.001.68.H49
2	H49.68.2	Phòng Nội vụ	000.002.68.H49
3	H49.68.3	Thanh tra thị xã	000.003.68.H49
4	H49.68.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.004.68.H49
5	H49.68.5	Phòng Kinh tế	000.005.68.H49
6	H49.68.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.006.68.H49
7	H49.68.7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.007.68.H49
8	H49.68.8	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	000.008.68.H49
9	H49.68.9	Phòng Tư pháp	000.009.68.H49
10	H49.68.10	Phòng Văn hóa và Thông tin	000.010.68.H49
11	H49.68.11	Phòng Y tế	000.011.68.H49
12	H49.68.12	Phòng Quản lý đô thị	000.012.68.H49
13	H49.68.13	Ban Quản lý chợ Cột thị xã Đông Triều	000.013.68.H49
14	H49.68.14	Ban Quản lý Chợ Mạo Khê thị xã Đông Triều	000.014.68.H49
15	H49.68.15	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	000.015.68.H49
16	H49.68.16	Ban quản lý khu di tích nhà Trần thị xã Đông Triều	000.016.68.H49
17	H49.68.17	Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.017.68.H49
18	H49.68.18	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	000.018.68.H49
19	H49.68.19	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên	000.019.68.H49
20	H49.68.20	Trung tâm Phát triển quỹ đất	000.020.68.H49
21	H49.68.21	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	000.021.68.H49
22	H49.68.22	Trung tâm Hành chính công	000.022.68.H49
23	H49.68.23	UBND phường Đông Triều	000.023.68.H49
24	H49.68.24	UBND phường Đức Chính	000.024.68.H49
25	H49.68.25	UBND phường Hưng Đạo	000.025.68.H49
26	H49.68.26	UBND phường Kim Sơn	000.026.68.H49
27	H49.68.27	UBND phường Mạo Khê	000.027.68.H49
28	H49.68.28	UBND phường Xuân Sơn	000.028.68.H49
29	H49.68.29	UBND xã An Sinh	000.029.68.H49
30	H49.68.30	UBND xã Bình Dương	000.030.68.H49
31	H49.68.31	UBND xã Bình Khê	000.031.68.H49
32	H49.68.32	UBND phường Hoàng Quế	000.032.68.H49
33	H49.68.33	UBND phường Hồng Phong	000.033.68.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
21	H49.66.21	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	000.021.66.H49
22	H49.66.22	Trung tâm Tư vấn thiết kế và kiến trúc	000.022.66.H49
23	H49.66.23	Trung tâm Hành chính công	000.023.66.H49
24	H49.66.24	UBND phường Bắc Sơn	000.024.66.H49
25	H49.66.25	UBND phường Nam Khê	000.025.66.H49
26	H49.66.26	UBND phường Phương Đông	000.026.66.H49
27	H49.66.27	UBND phường Phương Nam	000.027.66.H49
28	H49.66.28	UBND phường Quang Trung	000.028.66.H49
29	H49.66.29	UBND phường Thanh Sơn	000.029.66.H49
30	H49.66.30	UBND phường Trung Vương	000.030.66.H49
31	H49.66.31	UBND phường Vàng Danh	000.031.66.H49
32	H49.66.32	UBND phường Yên Thanh	000.032.66.H49
33	H49.66.33	UBND xã Thượng Yên Công	000.033.66.H49
12	H49.67	UBND thị xã Quảng Yên	000.00.67.H49
1	H49.67.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.001.67.H49
2	H49.67.2	Phòng Nội vụ	000.002.67.H49
3	H49.67.3	Thanh tra thị xã	000.003.67.H49
4	H49.67.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.004.67.H49
5	H49.67.5	Phòng Kinh tế	000.005.67.H49
6	H49.67.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.006.67.H49
7	H49.67.7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.007.67.H49
8	H49.67.8	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	000.008.67.H49
9	H49.67.9	Phòng Tư pháp	000.009.67.H49
10	H49.67.10	Phòng Văn hóa và Thông tin	000.010.67.H49
11	H49.67.11	Phòng Y tế	000.011.67.H49
12	H49.67.12	Phòng Quản lý đô thị	000.012.67.H49
13	H49.67.13	Ban Quản lý chợ Rừng	000.013.67.H49
14	H49.67.14	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	000.014.67.H49
15	H49.67.15	Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.015.67.H49
16	H49.67.16	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	000.016.67.H49
17	H49.67.17	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	000.017.67.H49
18	H49.67.18	Trung tâm Phát triển quỹ đất	000.018.67.H49
19	H49.67.19	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	000.019.67.H49
20	H49.67.20	Trung tâm Hành chính công	000.020.67.H49
21	H49.67.21	UBND phường Cộng Hòa	000.021.67.H49
22	H49.67.22	UBND phường Đông Mai	000.022.67.H49
23	H49.67.23	UBND phường Hà An	000.023.67.H49
24	H49.67.24	UBND phường Minh Thành	000.024.67.H49
25	H49.67.25	UBND phường Nam Hòa	000.025.67.H49
26	H49.67.26	UBND phường Phong Cốc	000.026.67.H49
27	H49.67.27	UBND phường Phong Hải	000.027.67.H49
28	H49.67.28	UBND phường Quảng Yên	000.028.67.H49
29	H49.67.29	UBND phường Tân An	000.029.67.H49
30	H49.67.30	UBND phường Yên Giang	000.030.67.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
31	H49.67.31	UBND phường Yên Hải	000.031.67.H49
32	H49.67.32	UBND xã Cẩm La	000.032.67.H49
33	H49.67.33	UBND xã Hiệp Hòa	000.033.67.H49
34*	H49.67.34	UBND xã Hoàng Tân	000.034.67.H49
35	H49.67.35	UBND xã Liên Hòa	000.035.67.H49
36	H49.67.36	UBND xã Liên Vị	000.036.67.H49
37	H49.67.37	UBND xã Sông Khoai	000.037.67.H49
38	H49.67.38	UBND xã Tiên An	000.038.67.H49
39	H49.67.39	UBND xã Tiên Phong	000.039.67.H49
13	H49.68	UBND thị xã Đông Triều	000.00.68.H49
1	H49.68.1	Văn phòng HĐND và UBND	000.001.68.H49
2	H49.68.2	Phòng Nội vụ	000.002.68.H49
3	H49.68.3	Thanh tra thị xã	000.003.68.H49
4	H49.68.4	Phòng Tài chính và Kế hoạch	000.004.68.H49
5	H49.68.5	Phòng Kinh tế	000.005.68.H49
6	H49.68.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.006.68.H49
7	H49.68.7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.007.68.H49
8	H49.68.8	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	000.008.68.H49
9	H49.68.9	Phòng Tư pháp	000.009.68.H49
10	H49.68.10	Phòng Văn hóa và Thông tin	000.010.68.H49
11	H49.68.11	Phòng Y tế	000.011.68.H49
12	H49.68.12	Phòng Quản lý đô thị	000.012.68.H49
13	H49.68.13	Ban Quản lý chợ Cột thị xã Đông Triều	000.013.68.H49
14	H49.68.14	Ban Quản lý Chợ Mạo Khê thị xã Đông Triều	000.014.68.H49
15	H49.68.15	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	000.015.68.H49
16	H49.68.16	Ban quản lý khu di tích nhà Trần thị xã Đông Triều	000.016.68.H49
17	H49.68.17	Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	000.017.68.H49
18	H49.68.18	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	000.018.68.H49
19	H49.68.19	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên	000.019.68.H49
20	H49.68.20	Trung tâm Phát triển quỹ đất	000.020.68.H49
21	H49.68.21	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	000.021.68.H49
22	H49.68.22	Trung tâm Hành chính công	000.022.68.H49
23	H49.68.23	UBND phường Đông Triều	000.023.68.H49
24	H49.68.24	UBND phường Đức Chính	000.024.68.H49
25	H49.68.25	UBND phường Hưng Đạo	000.025.68.H49
26	H49.68.26	UBND phường Kim Sơn	000.026.68.H49
27	H49.68.27	UBND phường Mạo Khê	000.027.68.H49
28	H49.68.28	UBND phường Xuân Sơn	000.028.68.H49
29	H49.68.29	UBND xã An Sinh	000.029.68.H49
30	H49.68.30	UBND xã Bình Dương	000.030.68.H49
31	H49.68.31	UBND xã Bình Khê	000.031.68.H49
32	H49.68.32	UBND phường Hoàng Quế	000.032.68.H49
33	H49.68.33	UBND phường Hồng Phong	000.033.68.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
34	H49.68.34	UBND xã Hồng Thái Đông	000.034.68.H49
35	H49.68.35	UBND xã Hồng Thái Tây	000.035.68.H49
36	H49.68.36	UBND xã Nguyễn Huệ	000.036.68.H49
37	H49.68.37	UBND xã Tân Việt	000.037.68.H49
38	H49.68.38	UBND xã Thùy An	000.038.68.H49
39	H49.68.39	UBND phường Trảng An	000.039.68.H49
40	H49.68.40	UBND xã Trảng Lương	000.040.68.H49
41	H49.68.41	UBND xã Việt Dân	000.041.68.H49
42	H49.68.42	UBND xã Yên Đức	000.042.68.H49
43	H49.68.43	UBND phường Yên Thọ	000.043.68.H49

**Phụ lục 04**

**DANH SÁCH MÃ ĐỊNH DANH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC,
TRỰC THUỘC CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC
HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

(Mã cấp 4)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2024
của UBND tỉnh Quảng Ninh)*

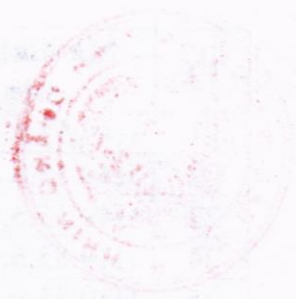
I. Khối sở, ngành:

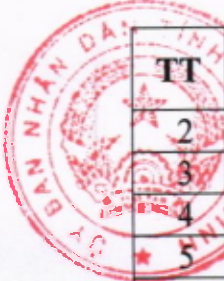
TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
I	H49.22	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	000.00.22.H49
	H49.22.2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	000.02.22.H49
1	H49.22.2.1	Trạm Chẩn đoán xét nghiệm bệnh động, thực vật Quảng Ninh	001.02.22.H49
2	H49.22.2.2	Trạm Kiểm dịch động vật cửa khẩu Quảng Ninh	002.02.22.H49
	H49.22.3	Chi cục Kiểm lâm	000.03.22.H49
1	H49.22.3.1	Hạt kiểm lâm thị xã Đông Triều	001.03.22.H49
2	H49.22.3.2	Hạt kiểm lâm thành phố Uông Bí	002.03.22.H49
3	H49.22.3.3	Hạt kiểm lâm thị xã Quảng Yên	003.03.22.H49
4	H49.22.3.4	Hạt kiểm lâm thành phố Hạ Long	004.03.22.H49
5	H49.22.3.5	Hạt kiểm lâm thành phố Cẩm Phả	005.03.22.H49
6	H49.22.3.6	Hạt kiểm lâm huyện Vân Đồn	006.03.22.H49
7	H49.22.3.7	Hạt kiểm lâm huyện Tiên Yên	007.03.22.H49
8	H49.22.3.8	Hạt kiểm lâm huyện Ba Chẽ	008.03.22.H49
9	H49.22.3.9	Hạt kiểm lâm huyện Bình Liêu	009.03.22.H49
10	H49.22.3.10	Hạt kiểm lâm huyện Đầm Hà	010.03.22.H49
11	H49.22.3.11	Hạt kiểm lâm huyện Hải Hà	011.03.22.H49
12	H49.22.3.12	Hạt kiểm lâm thành phố Móng Cái	012.03.22.H49
13	H49.22.3.13	Hạt kiểm lâm huyện Cô Tô	013.03.22.H49
14	H49.22.3.14	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 1	014.03.22.H49
15	H49.22.3.15	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 2	015.03.22.H49
16	H49.22.3.16	Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng	016.03.22.H49
17	H49.22.3.17	Ban Quản lý Rừng phòng hộ hồ Yên Lập	017.03.22.H49

II. Khối địa phương:

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
I	H49.55	UBND huyện Ba Chẽ	000.00.55.H49
	H49.55.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.55.H49
18	H49.55.6.1	Trường Mầm non Thị trấn Ba Chẽ	001.06.55.H49
19	H49.55.6.2	Trường Mầm non Đồn Đặc	002.06.55.H49
20	H49.55.6.3	Trường Mầm non Nam Sơn	003.06.55.H49

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
21	H49.55.6.4	Trường Mầm non Thanh Sơn - Ba Chẽ	004.06.55.H49
22	H49.55.6.5	Trường Mầm non Lương Mông	005.06.55.H49
23	H49.55.6.6	Trường Mầm non Thanh Lâm	006.06.55.H49
24	H49.55.6.7	Trường Mầm non Đập Thanh	007.06.55.H49
25	H49.55.6.8	Trường Tiểu học Thị trấn Ba Chẽ	008.06.55.H49
26	H49.55.6.9	Trường Tiểu học Đập Thanh	009.06.55.H49
27	H49.55.6.10	Trường Tiểu học Đồn Đạc	010.06.55.H49
28	H49.55.6.11	Trường Tiểu học Minh Cầm	011.06.55.H49
29	H49.55.6.12	Trường PT DTBT THCS Đập Thanh	012.06.55.H49
30	H49.55.6.13	Trường THCS Thị trấn Ba Chẽ	013.06.55.H49
31	H49.55.6.14	Trường PT DTBT THCS Đồn Đạc	014.06.55.H49
32	H49.55.6.15	Trường TH và THCS Lương Mông	015.06.55.H49
33	H49.55.6.16	Trường PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	016.06.55.H49
34	H49.55.6.17	Trường PT DTBT TH và THCS Thanh Sơn	017.06.55.H49
35	H49.55.6.18	Trường PT DTBT TH và THCS Nam Sơn	018.06.55.H49
36	H49.55.6.19	Trường PT DTBT TH và THCS Đồn Đạc II	019.06.55.H49
37	H49.55.6.20	Trường PT DTNT Ba Chẽ	020.06.55.H49
II	H49.56	UBND huyện Bình Liêu	000.00.56.H49
	H49.56.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.56.H49
1	H49.56.6.1	Trường Mầm non Thị trấn Bình Liêu	001.06.56.H49
2	H49.56.6.2	Trường Mầm non Hoành Mô	002.06.56.H49
3	H49.56.6.3	Trường Mầm non Đồng Văn	003.06.56.H49
4	H49.56.6.4	Trường Mầm non Lục Hồn	004.06.56.H49
5	H49.56.6.5	Trường Mầm non Tình Húc	005.06.56.H49
6	H49.56.6.6	Trường Mầm non Đồng Tâm	006.06.56.H49
7	H49.56.6.7	Trường Mầm non Húc Động	007.06.56.H49
8	H49.56.6.8	Trường Mầm non Vô Ngại	008.06.56.H49
9	H49.56.6.9	Trường Tiểu học Thị trấn Bình Liêu	009.06.56.H49
10	H49.56.6.10	Trường Tiểu học Lục Hồn	010.06.56.H49
11	H49.56.6.11	Trường Tiểu học Hoành Mô	011.06.56.H49
12	H49.56.6.12	Trường Tiểu học Đồng Tâm	012.06.56.H49
13	H49.56.6.13	Trường Tiểu học Tình Húc	013.06.56.H49
14	H49.56.6.14	Trường Tiểu học Vô Ngại	014.06.56.H49
15	H49.56.6.15	Trường Tiểu học Húc Động	015.06.56.H49
16	H49.56.6.16	Trường THCS Thị trấn Bình Liêu	016.06.56.H49
17	H49.56.6.17	Trường THCS Lục Hồn	017.06.56.H49
18	H49.56.6.18	Trường PT DTBT THCS Đồng Tâm	018.06.56.H49
19	H49.56.6.19	Trường THCS Vô Ngại	019.06.56.H49
20	H49.56.6.20	Trường PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	020.06.56.H49
21	H49.56.6.21	Trường THCS Húc Động	021.06.56.H49
22	H49.56.6.22	Trường PT DTNT Bình Liêu	022.06.56.H49
23	H49.56.6.23	Trung tâm GDNN và GDTX Bình Liêu	023.06.56.H49
III	H49.57	UBND huyện Cô Tô	000.00.57.H49
	H49.57.9	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.09.57.H49
1	H49.57.9.1	Trường Mầm non Đồng Tiến	001.09.57.H49





TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
2	H49.57.9.2	Trường Mầm non Thanh Lâm	002.09.57.H49
3	H49.57.9.3	Trường Mầm non Cô Tô	003.09.57.H49
4	H49.57.9.4	Trường Tiểu học thị trấn Cô Tô	004.09.57.H49
5	H49.57.9.5	Trường Tiểu học Đồng Tiến	005.09.57.H49
6	H49.57.9.6	Trường Tiểu học Thanh Lâm	006.09.57.H49
7	H49.57.9.7	Trường THCS thị trấn Cô Tô	007.09.57.H49
8	H49.57.9.8	Trường THCS Đồng Tiến	008.09.57.H49
9	H49.57.9.9	Trường THCS Thanh Lâm	009.09.57.H49
10	H49.56.9.10	Trung tâm GDNN - GDTX Cô Tô	010.09.57.H49
IV	H49.58	UBND huyện Đầm Hà	000.00.58.H49
	H49.58.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.58.H49
1	H49.58.6.1	Trường Mầm non Thị trấn Đầm Hà	001.06.58.H49
2	H49.58.6.2	Trường Mầm non Quảng An	002.06.58.H49
3	H49.58.6.3	Trường Mầm non Quảng Lâm	003.06.58.H49
4	H49.58.6.4	Trường Mầm non Tân Bình	004.06.58.H49
5	H49.58.6.5	Trường Mầm non xã Đầm Hà	005.06.58.H49
6	H49.58.6.6	Trường Trường Mầm non Dục Yên	006.06.58.H49
7	H49.58.6.7	Trường Mầm non Tân Lập	007.06.58.H49
8	H49.58.6.8	Trường Mầm non Quảng Lợi	008.06.58.H49
9	H49.58.6.9	Trường Mầm non Đại Bình	009.06.58.H49
10	H49.58.6.10	Trường Mầm non Tuổi thơ - Đầm Hà	010.06.58.H49
11	H49.58.6.11	Trường Tiểu học xã Đầm Hà	011.06.58.H49
12	H49.58.6.12	Trường Tiểu học Tân Lập	012.06.58.H49
13	H49.58.6.13	Trường Tiểu học thị trấn Đầm Hà	013.06.58.H49
14	H49.58.6.14	Trường Tiểu học Quảng Tân	014.06.58.H49
15	H49.58.6.15	Trường Tiểu học Dục Yên	015.06.58.H49
16	H49.58.6.16	Trường Tiểu học Tân Bình	016.06.58.H49
17	H49.58.6.17	Trường Tiểu học Quảng An	017.06.58.H49
18	H49.58.6.18	Trường Trường Tiểu học Quảng Lâm	018.06.58.H49
19	H49.58.6.19	Trường THCS xã Đầm Hà	019.06.58.H49
20	H49.58.6.20	Trường THCS Thị trấn Đầm Hà	020.06.58.H49
21	H49.58.6.21	Trường THCS Quảng Tân	021.06.58.H49
22	H49.58.6.22	Trường THCS Quảng An	022.06.58.H49
23	H49.58.6.23	Trường THCS Dục Yên	023.06.58.H49
24	H49.58.6.24	Trường TH và THCS Đại Bình	024.06.58.H49
25	H49.58.6.25	Trường THCS Tân Bình	025.06.58.H49
26	H49.58.6.26	Trường THCS Quảng Lâm	026.06.58.H49
27	H49.58.6.27	Trường THCS Tân Lập	027.06.58.H49
28	H49.58.6.28	Trường Trung tâm GDNN và GDTX Đầm Hà	028.06.58.H49
V	H49.59	UBND huyện Hải Hà	000.00.59.H49
	H49.59.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.59.H49
1	H49.59.6.1	Trường Mầm non (DLTT) Bước chân đầu tiên	001.06.59.H49
2	H49.59.6.2	Trường Mầm non Thị Trấn Quảng Hà	002.06.59.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
3	H49.59.6.3	Trường Mầm non Quảng Thịnh	003.06.59.H49
4	H49.59.6.4	Trường Mầm non Quảng Sơn	004.06.59.H49
5	H49.59.6.5	Trường Mầm non Quảng Chính	005.06.59.H49
6	H49.59.6.6	Trường Mầm non Quảng Minh	006.06.59.H49
7	H49.59.6.7	Trường Mầm non Quảng Phong	007.06.59.H49
8	H49.59.6.8	Trường Mầm non Quảng Long	008.06.59.H49
9	H49.59.6.9	Trường Mầm non Quảng Thành	009.06.59.H49
10	H49.59.6.10	Trường Mầm non Quảng Minh II	010.06.59.H49
11	H49.59.6.11	Trường Mầm non thị trấn Quảng Hà III	011.06.59.H49
12	H49.59.6.12	Trường Mầm non Đường Hoa	012.06.59.H49
13	H49.59.6.13	Trường Mầm non Đường Hoa II	013.06.59.H49
14	H49.59.6.14	Trường Mầm non Quảng Đức	014.06.59.H49
15	H49.59.6.15	Trường Mầm non thị trấn Quảng Hà II	015.06.59.H49
16	H49.59.6.16	Trường Mầm non Hoa Hồng - Hải Hà	016.06.59.H49
17	H49.59.6.17	Trường Tiểu học Thị trấn Quảng Hà	017.06.59.H49
18	H49.59.6.18	Trường Tiểu học Quảng Minh	018.06.59.H49
19	H49.59.6.19	Trường Tiểu học Quảng Chính	019.06.59.H49
20	H49.59.6.20	Trường Tiểu học thị trấn Quảng Hà II	020.06.59.H49
21	H49.59.6.21	Trường Tiểu học Đường Hoa	021.06.59.H49
22	H49.59.6.22	Trường Tiểu học Quảng Thành	022.06.59.H49
23	H49.59.6.23	Trường Tiểu học Quảng Phong	023.06.59.H49
24	H49.59.6.24	Trường Tiểu học Quảng Sơn II	024.06.59.H49
25	H49.59.6.25	Trường Tiểu học Quảng Long	025.06.59.H49
26	H49.59.6.26	Trường Tiểu học Quảng Minh II	026.06.59.H49
27	H49.59.6.27	Trường Tiểu học Quảng Đức	027.06.59.H49
28	H49.59.6.28	Trường Tiểu học Quảng Sơn I	028.06.59.H49
29	H49.59.6.29	Trường Tiểu học thị trấn Quảng Hà III	029.06.59.H49
30	H49.59.6.30	Trường THCS thị trấn Quảng Hà	030.06.59.H49
31	H49.59.6.31	Trường THCS Quảng Minh	031.06.59.H49
32	H49.59.6.32	Trường THCS Quảng Chính	032.06.59.H49
33	H49.59.6.33	Trường THCS Quảng Hà II	033.06.59.H49
34	H49.59.6.34	Trường TH và THCS Quảng Thịnh	034.06.59.H49
35	H49.59.6.35	Trường THCS Đường Hoa	035.06.59.H49
36	H49.59.6.36	Trường THCS Quảng Thành	036.06.59.H49
37	H49.59.6.37	Trường THCS Quảng Phong	037.06.59.H49
38	H49.59.6.38	Trường PT DTBT THCS Quảng Sơn	038.06.59.H49
39	H49.59.6.39	Trường THCS Quảng Thắng	039.06.59.H49
40	H49.59.6.40	Trường PT DTBT THCS Quảng Đức	040.06.59.H49
41	H49.59.6.41	Trường TH và THCS Tiến Tới	041.06.59.H49
42	H49.59.6.42	Trường TH và THCS Cái Chiên	042.06.59.H49
43	H49.59.6.43	Trường PT DTNT THCS Hải Hà	043.06.59.H49
44	H49.59.6.44	Trường Trung tâm GDNN - GDTX huyện Hải Hà	044.06.59.H49
VI	H49.61	UBND huyện Tiên Yên	000.00.61.H49
	H49.61.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.61.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
1	H49.61.6.1	Trường Mầm non Hoa Hồng - Tiên Yên	001.06.61.H49
2	H49.61.6.2	Trường Mầm non Hoa Mai - Tiên Yên	002.06.61.H49
3	H49.61.6.3	Trường Mầm non Phong Dụ	003.06.61.H49
4	H49.61.6.4	Trường Mầm non Yên Than	004.06.61.H49
5	H49.61.6.5	Trường Mầm non Đông Ngũ	005.06.61.H49
6	H49.61.6.6	Trường Mầm non Tiên Lãng	006.06.61.H49
7	H49.61.6.7	Trường Mầm non Đông Hải	007.06.61.H49
8	H49.61.6.8	Trường Mầm non Hải Lạng	008.06.61.H49
9	H49.61.6.9	Trường Mầm non Hà Lâu	009.06.61.H49
10	H49.61.6.10	Trường Mầm non Điện Xá	010.06.61.H49
11	H49.61.6.11	Trường Mầm non Đồng Rui	011.06.61.H49
12	H49.61.6.12	Trường Mầm non Đại Dục	012.06.61.H49
13	H49.61.6.13	Trường Mầm non Đại Thành	013.06.61.H49
14	H49.61.6.14	Trường Tiểu học Thị trấn Tiên Yên	014.06.61.H49
15	H49.61.6.15	Trường Tiểu học Tiên Lãng	015.06.61.H49
16	H49.61.6.16	Trường Tiểu học Đông Ngũ 1	016.06.61.H49
17	H49.61.6.17	Trường Tiểu học Đông Hải	017.06.61.H49
18	H49.61.6.18	Trường Tiểu học Hải Lạng	018.06.61.H49
19	H49.61.6.19	Trường Tiểu học Đông Ngũ 2	019.06.61.H49
20	H49.61.6.20	Trường Tiểu học Phong Dụ	020.06.61.H49
21	H49.61.6.21	Trường THCS Thị trấn Tiên Yên	021.06.61.H49
22	H49.61.6.22	Trường THCS Tiên Lãng	022.06.61.H49
23	H49.61.6.23	Trường THCS Phong Dụ	023.06.61.H49
24	H49.61.6.24	Trường THCS Hải Lạng	024.06.61.H49
25	H49.61.6.25	Trường THCS Đông Ngũ	025.06.61.H49
26	H49.61.6.26	Trường TH và THCS Đồng Rui	026.06.61.H49
27	H49.61.6.27	Trường TH và THCS Yên Than	027.06.61.H49
28	H49.61.6.28	Trường TH và THCS Điện Xá	028.06.61.H49
29	H49.61.6.29	Trường PT DTBT TH và THCS Hà Lâu	029.06.61.H49
30	H49.61.6.30	Trường TH và THCS Đại Dục 1	030.06.61.H49
31	H49.61.6.31	Trường TH và THCS Đại Dục 2	031.06.61.H49
32	H49.61.6.32	Trường Trung tâm GDNN và GDTX Tiên Yên	032.06.61.H49
VII	H49.62	UBND huyện Vân Đồn	000.00.62.H49
	H49.62.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.62.H49
1	H49.62.6.1	Trường Mầm non Đoàn Kết	001.06.62.H49
2	H49.62.6.2	Trường Mầm non Hạ Long - Vân Đồn	002.06.62.H49
3	H49.62.6.3	Trường Mầm non Đông Xá	003.06.62.H49
4	H49.62.6.4	Trường Mầm non Quan lạn	004.06.62.H49
5	H49.62.6.5	Trường Mầm non Thị trấn Cái Rồng	005.06.62.H49
6	H49.62.6.6	Trường Mầm non Bản Sen	006.06.62.H49
7	H49.62.6.7	Trường Mầm non Đài Xuyên	007.06.62.H49
8	H49.62.6.8	Trường Mầm non Vạn Yên	008.06.62.H49
9	H49.62.6.9	Trường Mầm non Bình Dân	009.06.62.H49
10	H49.62.6.10	Trường Mầm non Thắng Lợi	010.06.62.H49

TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
11	H49.62.6.11	Trường Mầm non Minh Châu	011.06.62.H49
12	H49.62.6.12	Trường Mầm non Ngọc Vũng	012.06.62.H49
13	H49.62.6.13	Trường Mầm non Tư Thục Thanh Bình	013.06.62.H49
14	H49.62.6.14	Trường Tiểu học Đông Xá	014.06.62.H49
15	H49.62.6.15	Trường Tiểu học Hạ Long 1	015.06.62.H49
16	H49.62.6.16	Trường Tiểu học Hạ Long 2	016.06.62.H49
17	H49.62.6.17	Trường Tiểu học Kim Đông - Vân Đồn	017.06.62.H49
18	H49.62.6.18	Trường Tiểu học Quan Lạn	018.06.62.H49
19	H49.62.6.19	Trường Tiểu học Thị Trấn Cái Rồng	019.06.62.H49
20	H49.62.6.20	Trường Tiểu học Đoàn Kết	020.06.62.H49
21	H49.62.6.21	Trường Tiểu học Đài Xuyên	021.06.62.H49
22	H49.62.6.22	Trường THCS Đông Xá	022.06.62.H49
23	H49.62.6.23	Trường THCS Hạ Long	023.06.62.H49
24	H49.62.6.24	Trường THCS Thị Trấn Cái Rồng	024.06.62.H49
25	H49.62.6.25	Trường THCS Đoàn Kết	025.06.62.H49
26	H49.62.6.26	Trường THCS Đài Xuyên	026.06.62.H49
27	H49.62.6.27	Trường PTCS Bản Sen	027.06.62.H49
28	H49.62.6.28	Trường PTCS Bình Dân	028.06.62.H49
29	H49.62.6.29	Trường PTCS Minh Châu	029.06.62.H49
30	H49.62.6.30	Trường PTCS Ngọc Vũng	030.06.62.H49
31	H49.62.6.31	Trường PTCS Thăng Lợi	031.06.62.H49
32	H49.62.6.32	PTCS Vạn Yên	032.06.62.H49
33	H49.62.6.33	Trường Mầm non Hoa Hồng - Vân Đồn	033.06.62.H49
34	H49.62.6.34	Trường Trung tâm GDNV và GDTX Vân Đồn	034.06.62.H49
VIII	H49.63	UBND thành phố Cẩm Phả	000.00.63.H49
	H49.63.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.63.H49
1	H49.63.6.1	Trường Mầm non Ngôi Nhà Xanh - Cẩm Phả	001.06.63.H49
2	H49.63.6.2	Trường Mầm non Hoa Phượng Tím - Cẩm Phả	002.06.63.H49
3	H49.63.6.3	Trung tâm GDNV và GDTX Cẩm Phả	003.06.63.H49
4	H49.63.6.4	Trường Mầm non Cẩm Bình	004.06.63.H49
5	H49.63.6.5	Trường Mầm non Mông Dương	005.06.63.H49
6	H49.63.6.6	Trường Mầm non Cửa Ông	006.06.63.H49
7	H49.63.6.7	Trường Mầm non Cẩm Phú	007.06.63.H49
8	H49.63.6.8	Trường Mầm non Cẩm Sơn 1	008.06.63.H49
9	H49.63.6.9	Trường Mầm non Cẩm Sơn 2	009.06.63.H49
10	H49.63.6.10	Trường Mầm non Cẩm Đông	010.06.63.H49
11	H49.63.6.11	Trường Mầm non Cẩm Tây	011.06.63.H49
12	H49.63.6.12	Trường Mầm non Hoa Sen - Cẩm Phả	012.06.63.H49
13	H49.63.6.13	Trường Mầm non Cẩm Trung	013.06.63.H49
14	H49.63.6.14	Trường Mầm non Cẩm Thạch	014.06.63.H49
15	H49.63.6.15	Trường Mầm non Quang Hanh	015.06.63.H49
16	H49.63.6.16	Trường Mầm non Hoa Hồng - Cẩm Phả	016.06.63.H49
17	H49.63.6.17	Trường Mầm non Cẩm Thịnh	017.06.63.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
18	H49.63.6.18	Trường Mầm non Dương Huy	018.06.63.H49
19	H49.63.6.19	Trường Mầm non Cẩm Hải	019.06.63.H49
20	H49.63.6.20	Trường Mầm non Cộng Hòa - Cẩm Phả	020.06.63.H49
21	H49.63.6.21	Trường Mầm non Little House	021.06.63.H49
22	H49.63.6.22	Trường Tiểu học Mông Dương	022.06.63.H49
23	H49.63.6.23	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi - Cẩm Phả	023.06.63.H49
24	H49.63.6.24	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	024.06.63.H49
25	H49.63.6.25	Trường Tiểu học Kim Đồng - Cẩm Phả	025.06.63.H49
26	H49.63.6.26	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo - Cẩm Phả	026.06.63.H49
27	H49.63.6.27	Trường Tiểu học Thái Bình	027.06.63.H49
28	H49.63.6.28	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu - Cẩm Phả	028.06.63.H49
29	H49.63.6.29	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	029.06.63.H49
30	H49.63.6.30	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 2	030.06.63.H49
31	H49.63.6.31	Trường Tiểu học Cẩm Đông	031.06.63.H49
32	H49.63.6.32	Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	032.06.63.H49
33	H49.63.6.33	Trường Tiểu học Cẩm Bình	033.06.63.H49
34	H49.63.6.34	Trường Tiểu học Phan Bội Châu	034.06.63.H49
35	H49.63.6.35	Trường Tiểu học Cẩm Trung	035.06.63.H49
36	H49.63.6.36	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	036.06.63.H49
37	H49.63.6.37	Trường Tiểu học Cẩm Thạch	037.06.63.H49
38	H49.63.6.38	Trường Tiểu học Quang Hanh	038.06.63.H49
39	H49.63.6.39	Trường Tiểu học Suối Khoáng	039.06.63.H49
40	H49.63.6.40	Trường Tiểu học Tô Hiệu	040.06.63.H49
41	H49.63.6.41	Trường Mầm non - Tiểu học Hội nhập Quốc tế iSchool	041.06.63.H49
42	H49.63.6.42	Trường THCS Mông Dương	042.06.63.H49
43	H49.63.6.43	Trường THCS Cửa Ông	043.06.63.H49
44	H49.63.6.44	Trường THCS Cẩm Thịnh	044.06.63.H49
45	H49.63.6.45	Trường THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	045.06.63.H49
46	H49.63.6.46	Trường THCS Cẩm Sơn	046.06.63.H49
47	H49.63.6.47	Trường THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	047.06.63.H49
48	H49.63.6.48	Trường THCS Nam Hải	048.06.63.H49
49	H49.63.6.49	Trường THCS Cẩm Bình	049.06.63.H49
50	H49.63.6.50	Trường THCS Cẩm Thành	050.06.63.H49
51	H49.63.6.51	Trường THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	051.06.63.H49
52	H49.63.6.52	Trường THCS Bái Tử Long	052.06.63.H49
53	H49.63.6.53	Trường THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	053.06.63.H49
54	H49.63.6.54	Trường THCS Quang Hanh	054.06.63.H49
55	H49.63.6.55	Trường THCS Suối Khoáng	055.06.63.H49
56	H49.63.6.56	Trường TH và THCS Dương Huy	056.06.63.H49
57	H49.63.6.57	Trường TH&THCS Cộng Hòa	057.06.63.H49
58	H49.63.6.58	Trường THCS Chu Văn An	058.06.63.H49
59	H49.63.6.59	Trường TH và THCS Cẩm Hải	059.06.63.H49
IX	H49.64	UBND thành phố Hạ Long	000.00.64.H49
	H49.64.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.64.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
1	H49.64.6.1	Trường Mầm non Hoa Anh Đào Montessori	001.06.64.H49
2	H49.64.6.2	Trường Mầm non Đại Yên	002.06.64.H49
3	H49.64.6.3	Trường Mầm non Việt Hưng	003.06.64.H49
4	H49.64.6.4	Trường Mầm non Giếng Đáy	004.06.64.H49
5	H49.64.6.5	Trường Mầm non Những Ngôi Sao Nhỏ	005.06.64.H49
6	H49.64.6.6	Trường Mầm non Hồng Gai	006.06.64.H49
7	H49.64.6.7	Trường Mầm non Hạ Long - Hạ Long	007.06.64.H49
8	H49.64.6.8	Trường Mầm non Hồng Hải	008.06.64.H49
9	H49.64.6.9	Trường Mầm non Cao Xanh	009.06.64.H49
10	H49.64.6.10	Trường Mầm non Cao Thắng	010.06.64.H49
11	H49.64.6.11	Trường Mầm non Hà Lâm	011.06.64.H49
12	H49.64.6.12	Trường Mầm non Hoa Hồng - Hạ Long	012.06.64.H49
13	H49.64.6.13	Trường Mầm non Hà Tu	013.06.64.H49
14	H49.64.6.14	Trường Mầm non Hoa Đào - Hạ Long	014.06.64.H49
15	H49.64.6.15	Trường Mầm non Hà Phong	015.06.64.H49
16	H49.64.6.16	Trường Mầm non 1-6 Hạ Long	016.06.64.H49
17	H49.64.6.17	Trường Mầm non Bạch Đằng	017.06.64.H49
18	H49.64.6.18	Trường Mầm non Hà Trung	018.06.64.H49
19	H49.64.6.19	Trường Mầm non Hùng Thắng	019.06.64.H49
20	H49.64.6.20	Trường Mầm non ABC - Hạ Long	020.06.64.H49
21	H49.64.6.21	Trường Mầm non Phương Huyền - Hạ Long	021.06.64.H49
22	H49.64.6.22	Trường Mầm non Viglacera	022.06.64.H49
23	H49.64.6.23	Trường Mầm non Đông Tàu Hạ Long	023.06.64.H49
24	H49.64.6.24	Trường Mầm non Quốc tế Hạ Long	024.06.64.H49
25	H49.64.6.25	Trường Mầm non Bãi Cháy	025.06.64.H49
26	H49.64.6.26	Trường Mầm non Tuần Châu	026.06.64.H49
27	H49.64.6.27	Trường Mầm non Thanh Bình	027.06.64.H49
28	H49.64.6.28	Trường Mầm non Hoa Lan - Hạ Long	028.06.64.H49
29	H49.64.6.29	Trường Mầm non Family	029.06.64.H49
30	H49.64.6.30	Trường Mầm non Hoa Anh Đào - Hạ Long	030.06.64.H49
31	H49.64.6.31	Trường Mầm non Hà Khẩu	031.06.64.H49
32	H49.64.6.32	Trường Mầm non Smart Kids Cái Dăm - Hạ Long	032.06.64.H49
33	H49.64.6.33	Trường Mầm non Quốc tế UK	033.06.64.H49
34	H49.64.6.34	Trường Mầm non STEAMe Hạ Long	034.06.64.H49
35	H49.64.6.35	Trường Tiểu học Đại Yên	035.06.64.H49
36	H49.64.6.36	Trường Tiểu học Việt Hưng	036.06.64.H49
37	H49.64.6.37	Trường Tiểu học Hà Khẩu	037.06.64.H49
38	H49.64.6.38	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt - Hạ Long	038.06.64.H49
39	H49.64.6.39	Trường Tiểu học Bãi Cháy	039.06.64.H49
40	H49.64.6.40	Trường Tiểu học Hạ Long	040.06.64.H49
41	H49.64.6.41	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo - Hạ Long	041.06.64.H49
42	H49.64.6.42	Trường Tiểu học Cao Xanh	042.06.64.H49
43	H49.64.6.43	Trường Tiểu học Cao Thắng	043.06.64.H49
44	H49.64.6.44	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu - Hạ Long	044.06.64.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
18	H49.63.6.18	Trường Mầm non Dương Huy	018.06.63.H49
19	H49.63.6.19	Trường Mầm non Cẩm Hải	019.06.63.H49
20	H49.63.6.20	Trường Mầm non Cộng Hòa - Cẩm Phả	020.06.63.H49
21	H49.63.6.21	Trường Mầm non Little House	021.06.63.H49
22	H49.63.6.22	Trường Tiểu học Mông Dương	022.06.63.H49
23	H49.63.6.23	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi - Cẩm Phả	023.06.63.H49
24	H49.63.6.24	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	024.06.63.H49
25	H49.63.6.25	Trường Tiểu học Kim Đồng - Cẩm Phả	025.06.63.H49
26	H49.63.6.26	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo - Cẩm Phả	026.06.63.H49
27	H49.63.6.27	Trường Tiểu học Thái Bình	027.06.63.H49
28	H49.63.6.28	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu - Cẩm Phả	028.06.63.H49
29	H49.63.6.29	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	029.06.63.H49
30	H49.63.6.30	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 2	030.06.63.H49
31	H49.63.6.31	Trường Tiểu học Cẩm Đông	031.06.63.H49
32	H49.63.6.32	Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	032.06.63.H49
33	H49.63.6.33	Trường Tiểu học Cẩm Bình	033.06.63.H49
34	H49.63.6.34	Trường Tiểu học Phan Bội Châu	034.06.63.H49
35	H49.63.6.35	Trường Tiểu học Cẩm Trung	035.06.63.H49
36	H49.63.6.36	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	036.06.63.H49
37	H49.63.6.37	Trường Tiểu học Cẩm Thạch	037.06.63.H49
38	H49.63.6.38	Trường Tiểu học Quang Hanh	038.06.63.H49
39	H49.63.6.39	Trường Tiểu học Suối Khoáng	039.06.63.H49
40	H49.63.6.40	Trường Tiểu học Tô Hiệu	040.06.63.H49
41	H49.63.6.41	Trường Mầm non - Tiểu học Hội nhập Quốc tế iSchool	041.06.63.H49
42	H49.63.6.42	Trường THCS Mông Dương	042.06.63.H49
43	H49.63.6.43	Trường THCS Cửa Ông	043.06.63.H49
44	H49.63.6.44	Trường THCS Cẩm Thịnh	044.06.63.H49
45	H49.63.6.45	Trường THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	045.06.63.H49
46	H49.63.6.46	Trường THCS Cẩm Sơn	046.06.63.H49
47	H49.63.6.47	Trường THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	047.06.63.H49
48	H49.63.6.48	Trường THCS Nam Hải	048.06.63.H49
49	H49.63.6.49	Trường THCS Cẩm Bình	049.06.63.H49
50	H49.63.6.50	Trường THCS Cẩm Thành	050.06.63.H49
51	H49.63.6.51	Trường THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	051.06.63.H49
52	H49.63.6.52	Trường THCS Bái Tử Long	052.06.63.H49
53	H49.63.6.53	Trường THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	053.06.63.H49
54	H49.63.6.54	Trường THCS Quang Hanh	054.06.63.H49
55	H49.63.6.55	Trường THCS Suối Khoáng	055.06.63.H49
56	H49.63.6.56	Trường TH và THCS Dương Huy	056.06.63.H49
57	H49.63.6.57	Trường TH&THCS Cộng Hòa	057.06.63.H49
58	H49.63.6.58	Trường THCS Chu Văn An	058.06.63.H49
59	H49.63.6.59	Trường TH và THCS Cẩm Hải	059.06.63.H49
IX	H49.64	UBND thành phố Hạ Long	000.00.64.H49
	H49.64.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.64.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
1	H49.64.6.1	Trường Mầm non Hoa Anh Đào Montessori	001.06.64.H49
2	H49.64.6.2	Trường Mầm non Đại Yên	002.06.64.H49
3	H49.64.6.3	Trường Mầm non Việt Hưng	003.06.64.H49
4	H49.64.6.4	Trường Mầm non Giếng Dáy	004.06.64.H49
5	H49.64.6.5	Trường Mầm non Những Ngôi Sao Nhỏ	005.06.64.H49
6	H49.64.6.6	Trường Mầm non Hồng Gai	006.06.64.H49
7	H49.64.6.7	Trường Mầm non Hạ Long - Hạ Long	007.06.64.H49
8	H49.64.6.8	Trường Mầm non Hồng Hải	008.06.64.H49
9	H49.64.6.9	Trường Mầm non Cao Xanh	009.06.64.H49
10	H49.64.6.10	Trường Mầm non Cao Thắng	010.06.64.H49
11	H49.64.6.11	Trường Mầm non Hà Lâm	011.06.64.H49
12	H49.64.6.12	Trường Mầm non Hoa Hồng - Hạ Long	012.06.64.H49
13	H49.64.6.13	Trường Mầm non Hà Tu	013.06.64.H49
14	H49.64.6.14	Trường Mầm non Hoa Đào - Hạ Long	014.06.64.H49
15	H49.64.6.15	Trường Mầm non Hà Phong	015.06.64.H49
16	H49.64.6.16	Trường Mầm non 1-6 Hạ Long	016.06.64.H49
17	H49.64.6.17	Trường Mầm non Bạch Đằng	017.06.64.H49
18	H49.64.6.18	Trường Mầm non Hà Trung	018.06.64.H49
19	H49.64.6.19	Trường Mầm non Hùng Thắng	019.06.64.H49
20	H49.64.6.20	Trường Mầm non ABC - Hạ Long	020.06.64.H49
21	H49.64.6.21	Trường Mầm non Phương Huyền - Hạ Long	021.06.64.H49
22	H49.64.6.22	Trường Mầm non Viglacera	022.06.64.H49
23	H49.64.6.23	Trường Mầm non Đông Tàu Hạ Long	023.06.64.H49
24	H49.64.6.24	Trường Mầm non Quốc tế Hạ Long	024.06.64.H49
25	H49.64.6.25	Trường Mầm non Bãi Cháy	025.06.64.H49
26	H49.64.6.26	Trường Mầm non Tuần Châu	026.06.64.H49
27	H49.64.6.27	Trường Mầm non Thanh Bình	027.06.64.H49
28	H49.64.6.28	Trường Mầm non Hoa Lan - Hạ Long	028.06.64.H49
29	H49.64.6.29	Trường Mầm non Family	029.06.64.H49
30	H49.64.6.30	Trường Mầm non Hoa Anh Đào - Hạ Long	030.06.64.H49
31	H49.64.6.31	Trường Mầm non Hà Khẩu	031.06.64.H49
32	H49.64.6.32	Trường Mầm non Smart Kids Cái Dăm - Hạ Long	032.06.64.H49
33	H49.64.6.33	Trường Mầm non Quốc tế UK	033.06.64.H49
34	H49.64.6.34	Trường Mầm non STEAMe Hạ Long	034.06.64.H49
35	H49.64.6.35	Trường Tiểu học Đại Yên	035.06.64.H49
36	H49.64.6.36	Trường Tiểu học Việt Hưng	036.06.64.H49
37	H49.64.6.37	Trường Tiểu học Hà Khẩu	037.06.64.H49
38	H49.64.6.38	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt - Hạ Long	038.06.64.H49
39	H49.64.6.39	Trường Tiểu học Bãi Cháy	039.06.64.H49
40	H49.64.6.40	Trường Tiểu học Hạ Long	040.06.64.H49
41	H49.64.6.41	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo - Hạ Long	041.06.64.H49
42	H49.64.6.42	Trường Tiểu học Cao Xanh	042.06.64.H49
43	H49.64.6.43	Trường Tiểu học Cao Thắng	043.06.64.H49
44	H49.64.6.44	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu - Hạ Long	044.06.64.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
45	H49.64.6.45	Trường Tiểu học Hà Lâm	045.06.64.H49
46	H49.64.6.46	Trường Tiểu học Quang Trung - Hạ Long	046.06.64.H49
47	H49.64.6.47	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn - Hạ Long	047.06.64.H49
48	H49.64.6.48	Trường Tiểu học Minh Hà	048.06.64.H49
49	H49.64.6.49	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc - Hạ Long	049.06.64.H49
50	H49.64.6.50	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong - Hạ Long	050.06.64.H49
51	H49.64.6.51	Trường Tiểu học Hữu Nghị	051.06.64.H49
52	H49.64.6.52	Trường THCS Đại Yên	052.06.64.H49
53	H49.64.6.53	Trường THCS Việt Hưng	053.06.64.H49
54	H49.64.6.54	Trường THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	054.06.64.H49
55	H49.64.6.55	Trường THCS Lý Tự Trọng - Hạ Long	055.06.64.H49
56	H49.64.6.56	Trường THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	056.06.64.H49
57	H49.64.6.57	Trường THCS Kim Đồng - Hạ Long	057.06.64.H49
58	H49.64.6.58	Trường THCS Hồng Hải	058.06.64.H49
59	H49.64.6.59	Trường THCS Cao Xanh	059.06.64.H49
60	H49.64.6.60	Trường THCS Cao Thắng	060.06.64.H49
61	H49.64.6.61	Trường THCS Trọng Điểm - Hạ Long	061.06.64.H49
62	H49.64.6.62	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	062.06.64.H49
63	H49.64.6.63	Trường THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	063.06.64.H49
64	H49.64.6.64	Trường THCS Hà Trung	064.06.64.H49
65	H49.64.6.65	Trường THCS Hà Tu	065.06.64.H49
66	H49.64.6.66	Trường THCS Bãi Cháy	066.06.64.H49
67	H49.64.6.67	Trường TH và THCS Tuần Châu	067.06.64.H49
68	H49.64.6.68	Trường TH và THCS Hùng Thắng	068.06.64.H49
69	H49.64.6.69	Trường TH và THCS Bãi Cháy 2	069.06.64.H49
70	H49.64.6.70	Trường TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	070.06.64.H49
71	H49.64.6.71	Trường TH và THCS Minh Khai	071.06.64.H49
72	H49.64.6.72	Trường Mầm non Thị Trấn Trới	072.06.64.H49
73	H49.64.6.73	Trường Mầm non Lê Lợi	073.06.64.H49
74	H49.64.6.74	Trường Mầm non Sơn Dương	074.06.64.H49
75	H49.64.6.75	Trường Mầm non Thống Nhất	075.06.64.H49
76	H49.64.6.76	Trường Mầm non Bằng Cả	076.06.64.H49
77	H49.64.6.77	Trường Mầm non Quảng La	077.06.64.H49
78	H49.64.6.78	Trường Mầm non Tân Dân	078.06.64.H49
79	H49.64.6.79	Trường Mầm non Vũ Oai	079.06.64.H49
80	H49.64.6.80	Trường Mầm non Đồng Sơn	080.06.64.H49
81	H49.64.6.81	Trường Mầm non Hòa Bình	081.06.64.H49
82	H49.64.6.82	Trường Mầm non Đồng Lâm	082.06.64.H49
83	H49.64.6.83	Trường Mầm non Kỳ Thượng	083.06.64.H49
84	H49.64.6.84	Trường Mầm non Dân Chủ	084.06.64.H49
85	H49.64.6.85	Trường Tiểu học Trới	085.06.64.H49
86	H49.64.6.86	Trường Tiểu học Quảng La	086.06.64.H49
87	H49.64.6.87	Trường TH và THCS Núi Mẩn	087.06.64.H49
88	H49.64.6.88	Trường Tiểu học Lê Lợi	088.06.64.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
89	H49.64.6.89	Trường Tiểu học Sơn Dương	089.06.64.H49
90	H49.64.6.90	Trường THCS Trới	090.06.64.H49
91	H49.64.6.91	Trường TH và THCS Thống Nhất	091.06.64.H49
92	H49.64.6.92	Trường THCS Lê Lợi	092.06.64.H49
93	H49.64.6.93	Trường THCS Sơn Dương	093.06.64.H49
94	H49.64.6.94	Trường TH và THCS Tân Dân	094.06.64.H49
95	H49.64.6.95	Trường PT DTBT TH và THCS Đồng Lâm 1	095.06.64.H49
96	H49.64.6.96	Trường TH và THCS Bằng Cả	096.06.64.H49
97	H49.64.6.97	Trường TH và THCS Dân Chủ	097.06.64.H49
98	H49.64.6.98	Trường TH và THCS Hòa Bình	098.06.64.H49
99	H49.64.6.99	Trường TH và THCS Vũ Oai	099.06.64.H49
100	H49.64.6.100	Trường TH và THCS Đồng Sơn	100.06.64.H49
101	H49.64.6.101	Trường TH và THCS Kỳ Thượng	101.06.64.H49
102	H49.64.6.102	Trường PT DTBT TH và THCS Đồng Lâm 2	102.06.64.H49
103	H49.64.6.103	Trường PTDTNT Hoàn Bồ	103.06.64.H49
104	H49.64.6.104	Trung tâm GDNN và GDTX Hạ Long	104.06.64.H49
X	H49.65	UBND thành phố Móng Cái	000.00.65.H49
	H49.65.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.65.H49
1	H49.65.6.1	Trường Mầm non Hải Đông	001.06.65.H49
2	H49.65.6.2	Trường Mầm non Ninh Dương	002.06.65.H49
3	H49.65.6.3	Trường Mầm non Vạn Ninh	003.06.65.H49
4	H49.65.6.4	Trường Mầm non Hoa Hồng - Móng Cái	004.06.65.H49
5	H49.65.6.5	Trường Mầm non Hoa Mai - Móng Cái	005.06.65.H49
6	H49.65.6.6	Trường Mầm non Hải Xuân	006.06.65.H49
7	H49.65.6.7	Trường Mầm non Hải Hòa	007.06.65.H49
8	H49.65.6.8	Trường Mầm non Trà Cổ	008.06.65.H49
9	H49.65.6.9	Trường Mầm non Bình Ngọc	009.06.65.H49
10	H49.65.6.10	Trường Mầm non Hải Yên	010.06.65.H49
11	H49.65.6.11	Trường Mầm non Bắc Sơn - Móng Cái	011.06.65.H49
12	H49.65.6.12	Trường Mầm non Quảng Nghĩa	012.06.65.H49
13	H49.65.6.13	Trường Mầm non Hải Sơn	013.06.65.H49
14	H49.65.6.14	Trường Mầm non Vĩnh Trung	014.06.65.H49
15	H49.65.6.15	Trường Mầm non Vĩnh Thực	015.06.65.H49
16	H49.65.6.16	Trường Mầm non Hồng Hà	016.06.65.H49
17	H49.65.6.17	Trường Mầm non Hải Tiến	017.06.65.H49
18	H49.65.6.18	Trường Mầm non Bông Sen - Móng Cái	018.06.65.H49
19	H49.65.6.19	Trường Mầm non Ka Long	019.06.65.H49
20	H49.65.6.20	Trường Mầm non Hoa Sen Montessori - Móng Cái	020.06.65.H49
21	H49.65.6.21	Trường Tiểu học Kim Đồng Montessori	021.06.65.H49
22	H49.65.6.22	Trường Tiểu học Hải Tiến	022.06.65.H49
23	H49.65.6.23	Trường Tiểu học Hải Đông	023.06.65.H49
24	H49.65.6.24	Trường Tiểu học Hải Yên	024.06.65.H49
25	H49.65.6.25	Trường Tiểu học Ninh Dương	025.06.65.H49
26	H49.65.6.26	Trường Tiểu học Vạn Ninh	026.06.65.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
27	H49.65.6.27	Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc	027.06.65.H49
28	H49.65.6.28	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng - Móng Cái	028.06.65.H49
29	H49.65.6.29	Trường Tiểu học Hải Xuân	029.06.65.H49
30	H49.65.6.30	Trường Tiểu học Hải Hòa	030.06.65.H49
31	H49.65.6.31	Trường Tiểu học Trà Cổ	031.06.65.H49
32	H49.65.6.32	Trường Tiểu học Bình Ngọc	032.06.65.H49
33	H49.65.6.33	Trường Tiểu học Vĩnh Thực	033.06.65.H49
34	H49.65.6.34	Trường Tiểu học Quảng Nghĩa	034.06.65.H49
35	H49.65.6.35	Trường Tiểu học Ka Long	035.06.65.H49
36	H49.65.6.36	Trường THCS Hải Đông	036.06.65.H49
37	H49.65.6.37	Trường THCS Hải Yên	037.06.65.H49
38	H49.65.6.38	Trường THCS Ka Long	038.06.65.H49
39	H49.65.6.39	Trường THCS Ninh Dương	039.06.65.H49
40	H49.65.6.40	Trường THCS Vạn Ninh	040.06.65.H49
41	H49.65.6.41	Trường THCS Hải Xuân	041.06.65.H49
42	H49.65.6.42	Trường THCS Hải Hòa	042.06.65.H49
43	H49.65.6.43	Trường THCS Trà Cổ	043.06.65.H49
44	H49.65.6.44	Trường THCS Bình Ngọc	044.06.65.H49
45	H49.65.6.45	Trường THCS Hòa Lạc	045.06.65.H49
46	H49.65.6.46	Trường THCS Vĩnh Thực	046.06.65.H49
47	H49.65.6.47	Trường THCS Quảng Nghĩa	047.06.65.H49
48	H49.65.6.48	Trường THCS Hải Tiên	048.06.65.H49
49	H49.65.6.49	Trường TH và THCS Bắc Sơn	049.06.65.H49
50	H49.65.6.50	Trường TH và THCS Vĩnh Trung	050.06.65.H49
51	H49.65.6.51	Trường TH và THCS Hải Sơn	051.06.65.H49
52	H49.65.6.55	Trung tâm GDNN và GDTX Móng Cái	055.06.65.H49
XI	H49.66	UBND thành phố Uông Bí	000.00.66.H49
	H49.66.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.66.H49
1	H49.66.6.1	Trường Mầm non Nam Khê	001.06.66.H49
2	H49.66.6.2	Trường Mầm non Phương Nam	002.06.66.H49
3	H49.66.6.3	Trường Mầm non Phương Đông	003.06.66.H49
4	H49.66.6.4	Trường Mầm non Thanh Sơn - Uông Bí	004.06.66.H49
5	H49.66.6.5	Trường Mầm non Yên Thanh	005.06.66.H49
6	H49.66.6.6	Trường Mầm non Vàng Danh	006.06.66.H49
7	H49.66.6.7	Trường Mầm non 19/5 - Uông Bí	007.06.66.H49
8	H49.66.6.8	Trường Mầm non Hoa Lan - Uông Bí	008.06.66.H49
9	H49.66.6.9	Trường Mầm non Bắc Sơn - Uông Bí	009.06.66.H49
10	H49.66.6.10	Trường Mầm non Thượng Yên Công	010.06.66.H49
11	H49.66.6.11	Trường Mầm non Quang Trung	011.06.66.H49
12	H49.66.6.12	Trường Mầm non Trưng Vương	012.06.66.H49
13	H49.66.6.13	Trường Mầm non Điện Công	013.06.66.H49
14	H49.66.6.14	Trường Mầm non Đồng Chanh	014.06.66.H49
15	H49.66.6.15	Trường Mầm non Hoa Mai Vàng - Uông Bí	015.06.66.H49
16	H49.66.6.16	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong - Uông Bí	016.06.66.H49
17	H49.66.6.17	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc - Uông Bí	017.06.66.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
18	H49.66.6.18	Trường Tiểu học Kim Đồng - Uông Bí	018.06.66.H49
19	H49.66.6.19	Trường Tiểu học Trần Phú - Uông Bí	019.06.66.H49
20	H49.66.6.20	Trường Tiểu học Trung Vương	020.06.66.H49
21	H49.66.6.21	Trường Tiểu học Quang Trung - Uông Bí	021.06.66.H49
22	H49.66.6.22	Trường Tiểu học Lê Lợi - Uông Bí	022.06.66.H49
23	H49.66.6.23	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo - Uông Bí	023.06.66.H49
24	H49.66.6.24	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt - Uông Bí	024.06.66.H49
25	H49.66.6.25	Trường Tiểu học Yên Thanh	025.06.66.H49
26	H49.66.6.26	Trường Tiểu học Phương Nam A	026.06.66.H49
27	H49.66.6.27	Trường Tiểu học Phương Nam B	027.06.66.H49
28	H49.66.6.28	Trường Tiểu học Phương Đông A	028.06.66.H49
29	H49.66.6.29	Trường Tiểu học Phương Đông B	029.06.66.H49
30	H49.66.6.30	Trường Tiểu học Phương Nam C	030.06.66.H49
31	H49.66.6.31	Trường THCS Bắc Sơn	031.06.66.H49
32	H49.66.6.32	Trường THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	032.06.66.H49
33	H49.66.6.33	Trường THCS Trung Vương	033.06.66.H49
34	H49.66.6.34	Trường TH và THCS Nam Khê	034.06.66.H49
35	H49.66.6.35	Trường THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	035.06.66.H49
36	H49.66.6.36	Trường THCS Nguyễn Trãi - Uông Bí	036.06.66.H49
37	H49.66.6.37	Trường THCS Phương Đông	037.06.66.H49
38	H49.66.6.38	Trường THCS Phương Nam	038.06.66.H49
39	H49.66.6.39	Trường THCS Yên Thanh	039.06.66.H49
40	H49.66.6.40	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	040.06.66.H49
41	H49.66.6.41	Trường TH và THCS Điện Công	041.06.66.H49
42	H49.66.6.42	Trường Thực Hành Sư Phạm	042.06.66.H49
43	H49.66.6.43	Trường TH&THCS Quốc tế Stephen Hawking	043.06.66.H49
44	H49.66.6.44	Trung tâm GDNN và GDTX Uông Bí	044.06.66.H49
XII	H49.67	UBND thị xã Quảng Yên	000.00.67.H49
	H49.67.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.67.H49
1	H49.67.6.1	Trường Mầm non Hoa Hồng - Quảng Yên	001.06.67.H49
2	H49.67.6.2	Trường Mầm non Hà An	002.06.67.H49
3	H49.67.6.3	Trường Mầm non Yên Giang	003.06.67.H49
4	H49.67.6.4	Trường Mầm non Cộng Hòa	004.06.67.H49
5	H49.67.6.5	Trường Mầm non Minh Thành	005.06.67.H49
6	H49.67.6.6	Trường Mầm non Tiên An	006.06.67.H49
7	H49.67.6.7	Trường Mầm non Hoàng Tân	007.06.67.H49
8	H49.67.6.8	Trường Mầm non Phong Cốc	008.06.67.H49
9	H49.67.6.9	Trường Mầm non Phong Hải	009.06.67.H49
10	H49.67.6.10	Trường Mầm non Liên Vị	010.06.67.H49
11	H49.67.6.11	Trường Mầm non Sông Khoai	011.06.67.H49
12	H49.67.6.12	Trường Mầm non Đông Mai	012.06.67.H49
13	H49.67.6.13	Trường Mầm non Tân An	013.06.67.H49
14	H49.67.6.14	Trường Mầm non Nam Hòa	014.06.67.H49
15	H49.67.6.15	Trường Mầm non Yên Hải	015.06.67.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
16	H49.67.6.16	Trường Mầm non Cẩm La	016.06.67.H49
17	H49.67.6.17	Trường Mầm non Liên Hòa	017.06.67.H49
18	H49.67.6.18	Trường Mầm non Tiên Phong	018.06.67.H49
19	H49.67.6.19	Trường Mầm non Hiệp Hòa	019.06.67.H49
20	H49.67.6.20	Trường Mầm non Quảng Yên	020.06.67.H49
21	H49.67.6.21	Trường Mầm non Vân Anh - Quảng Yên	021.06.67.H49
22	H49.67.6.22	Trường Tiểu học Ngô Quyền - Quảng Yên	022.06.67.H49
23	H49.67.6.23	Trường Tiểu học Yên Giang	023.06.67.H49
24	H49.67.6.24	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	024.06.67.H49
25	H49.67.6.25	Trường Tiểu học Sông Khoai 1	025.06.67.H49
26	H49.67.6.26	Trường TH và THCS Sông Khoai	026.06.67.H49
27	H49.67.6.27	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuần	027.06.67.H49
28	H49.67.6.28	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	028.06.67.H49
29	H49.67.6.29	Trường Tiểu học Đông Mai	029.06.67.H49
30	H49.67.6.30	Trường Tiểu học Minh Thành	030.06.67.H49
31	H49.67.6.31	Trường Tiểu học Tân An	031.06.67.H49
32	H49.67.6.32	Trường Tiểu học Hà An	032.06.67.H49
33	H49.67.6.33	Trường Tiểu học Yên Hải	033.06.67.H49
34	H49.67.6.34	Trường Tiểu học Phong Cốc	034.06.67.H49
35	H49.67.6.35	Trường Tiểu học Phong Hải	035.06.67.H49
36	H49.67.6.36	Trường Tiểu học Liên Hòa	036.06.67.H49
37	H49.67.6.37	Trường Tiểu học Liên Vị	037.06.67.H49
38	H49.67.6.38	Trường Tiểu học Tiên An	038.06.67.H49
39	H49.67.6.39	Trường Tiểu học Hoàng Tân	039.06.67.H49
40	H49.67.6.40	Trường Tiểu học Nam Hòa	040.06.67.H49
41	H49.67.6.41	Trường THCS Trần Hưng Đạo	041.06.67.H49
42	H49.67.6.42	Trường THCS Lê Quý Đôn	042.06.67.H49
43	H49.67.6.43	Trường THCS Hiệp Hòa	043.06.67.H49
44	H49.67.6.44	Trường THCS Sông Khoai	044.06.67.H49
45	H49.67.6.45	Trường THCS Cộng Hòa	045.06.67.H49
46	H49.67.6.46	Trường THCS Đông Mai	046.06.67.H49
47	H49.67.6.47	Trường THCS Minh Thành	047.06.67.H49
48	H49.67.6.48	Trường THCS Tân An	048.06.67.H49
49	H49.67.6.49	Trường THCS Hà An	049.06.67.H49
50	H49.67.6.50	Trường THCS Yên Hải	050.06.67.H49
51	H49.67.6.51	Trường THCS Phong Cốc	051.06.67.H49
52	H49.67.6.52	Trường THCS Phong Hải	052.06.67.H49
53	H49.67.6.53	Trường THCS Liên Hòa	053.06.67.H49
54	H49.67.6.54	Trường THCS Liên Vị	054.06.67.H49
55	H49.67.6.55	Trường THCS Tiên An	055.06.67.H49
56	H49.67.6.56	Trường THCS Hoàng Tân	056.06.67.H49
57	H49.67.6.57	Trường TH và THCS Cẩm La	057.06.67.H49
58	H49.67.6.58	Trường THCS Nam Hòa	058.06.67.H49
59	H49.67.6.59	Trường TH và THCS Tiên Phong	059.06.67.H49
III	H49.68	UBND thị xã Đông Triều	000.00.68.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
	H49.68.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.06.68.H49
1	H49.68.6.1	Trường Mầm non Hoa Mai - Đông Triều	001.06.68.H49
2	H49.68.6.2	Trường Mầm non Hoa Lan - Đông Triều	002.06.68.H49
3	H49.68.6.3	Trường Mầm non Hoa Anh Đào - Đông Triều	003.06.68.H49
4	H49.68.6.4	Trường Mầm non Việt Dân	004.06.68.H49
5	H49.68.6.5	Trường Mầm non An Sinh A	005.06.68.H49
6	H49.68.6.6	Trường Mầm non Tân Việt	006.06.68.H49
7	H49.68.6.7	Trường Mầm non Tràng Lương	007.06.68.H49
8	H49.68.6.8	Trường Mầm non Bình Minh - Đông Triều	008.06.68.H49
9	H49.68.6.9	Trường Mầm non Tràng An	009.06.68.H49
10	H49.68.6.10	Trường Mầm non Đức Chính	010.06.68.H49
11	H49.68.6.11	Trường Mầm non Lê Hồng Phong	011.06.68.H49
12	H49.68.6.12	Trường Mầm non Hưng Đạo	012.06.68.H49
13	H49.68.6.13	Trường Mầm non Xuân Sơn	013.06.68.H49
14	H49.68.6.14	Trường Mầm non Kim Sơn	014.06.68.H49
15	H49.68.6.15	Trường Mầm non Yên Thọ	015.06.68.H49
16	H49.68.6.16	Trường Mầm non Yên Đức	016.06.68.H49
17	H49.68.6.17	Trường Mầm non Hoàng Quế	017.06.68.H49
18	H49.68.6.18	Trường Mầm non Hồng Thái Tây	018.06.68.H49
19	H49.68.6.19	Trường Mầm non Hồng Thái Đông	019.06.68.H49
20	H49.68.6.20	Trường Mầm non Họa Mi - Đông Triều	020.06.68.H49
21	H49.68.6.21	Trường Mầm non Sao Mai - Đông Triều	021.06.68.H49
22	H49.68.6.22	Trường Mầm non Nguyễn Huệ	022.06.68.H49
23	H49.68.6.23	Trường Mầm non Bình Dương	023.06.68.H49
24	H49.68.6.24	Trường Mầm non Thủy An	024.06.68.H49
25	H49.68.6.25	Trường Mầm non An Sinh B	025.06.68.H49
26	H49.68.6.26	Trường Mầm non Hoa Phượng - Đông Triều	026.06.68.H49
27	H49.68.6.27	Trường Mầm non Sơn Ca - Đông Triều	027.06.68.H49
28	H49.68.6.28	Trường Mầm non Tư thực Huy Hoàng	028.06.68.H49
29	H49.68.6.29	Trường Mầm non EduKids	029.06.68.H49
30	H49.68.6.30	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	030.06.68.H49
31	H49.68.6.31	Trường Tiểu học Bình Dương	031.06.68.H49
32	H49.68.6.32	Trường Tiểu học Thủy An	032.06.68.H49
33	H49.68.6.33	Trường Tiểu học An Sinh	033.06.68.H49
34	H49.68.6.34	Trường Tiểu học Bình Khê	034.06.68.H49
35	H49.68.6.35	Trường Tiểu học Tràng An	035.06.68.H49
36	H49.68.6.36	Trường Tiểu học Đức Chính	036.06.68.H49
37	H49.68.6.37	Trường Tiểu học Kim Đồng - Đông Triều	037.06.68.H49
38	H49.68.6.38	Tiểu học Lê Hồng Phong - Đông Triều	038.06.68.H49
39	H49.68.6.39	Trường Tiểu học Hưng Đạo	039.06.68.H49
40	H49.68.6.40	Trường Tiểu học Xuân Sơn	040.06.68.H49
41	H49.68.6.41	Trường Tiểu học Kim Sơn	041.06.68.H49
42	H49.68.6.42	Trường Tiểu học Quyết Thắng	042.06.68.H49
43	H49.68.6.43	Trường Tiểu học Mạo Khê A	043.06.68.H49



TT	Mã định danh điện tử	Tên đơn vị	Mã định danh
44	H49.68.6.44	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	044.06.68.H49
45	H49.68.6.45	Trường Tiểu học Yên Thọ	045.06.68.H49
46	H49.68.6.46	Trường Tiểu học Yên Đức	046.06.68.H49
47	H49.68.6.47	Trường Tiểu học Hoàng Quế	047.06.68.H49
48	H49.68.6.48	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	048.06.68.H49
49	H49.68.6.49	Trường Tiểu học Hồng Thái Đông	049.06.68.H49
50	H49.68.6.50	Trường Tiểu học Mạo Khê B	050.06.68.H49
51	H49.68.6.51	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ - Đông Triều	051.06.68.H49
52	H49.68.6.52	Trường THCS Nguyễn Huệ	052.06.68.H49
53	H49.68.6.53	Trường THCS Bình Dương	053.06.68.H49
54	H49.68.6.54	Trường TH & THCS Việt Dân	054.06.68.H49
55	H49.68.6.55	Trường THCS An Sinh	055.06.68.H49
56	H49.68.6.56	Trường TH & THCS Tân Việt	056.06.68.H49
57	H49.68.6.57	Trường THCS Bình Khê	057.06.68.H49
58	H49.68.6.58	Trường THCS Trảng An	058.06.68.H49
59	H49.68.6.59	Trường THCS Đức Chính	059.06.68.H49
60	H49.68.6.60	Trường THCS Nguyễn Du	060.06.68.H49
61	H49.68.6.61	Trường THCS Lê Hồng Phong	061.06.68.H49
62	H49.68.6.62	Trường THCS Hưng Đạo	062.06.68.H49
63	H49.68.6.63	Trường THCS Xuân Sơn	063.06.68.H49
64	H49.68.6.64	Trường THCS Kim Sơn	064.06.68.H49
65	H49.68.6.65	Trường THCS Mạo Khê I	065.06.68.H49
66	H49.68.6.66	Trường THCS Mạo Khê II	066.06.68.H49
67	H49.68.6.67	Trường THCS Yên Thọ	067.06.68.H49
68	H49.68.6.68	Trường THCS Yên Đức	068.06.68.H49
69	H49.68.6.69	Trường THCS Hoàng Quế	069.06.68.H49
70	H49.68.6.70	Trường THCS Hồng Thái Tây	070.06.68.H49
71	H49.68.6.71	Trường THCS Hồng Thái Đông	071.06.68.H49
72	H49.68.6.72	Trường THCS Thủy An	072.06.68.H49
73	H49.68.6.73	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh	073.06.68.H49
74	H49.68.6.74	Trường TH & THCS Trảng Lương	074.06.68.H49
75	H49.68.6.75	Trung tâm GDNN - GDTX thị xã Đông Triều	075.06.68.H49